

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh. Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

www.angiangport.com.vn

(0296) 3831 401

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2021



MỤC LỤC

07

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

24

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2021

43

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

57

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

61

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

73

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM 2021

1

THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ❖ Cơ cấu bộ máy quản lý
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Tên Tiếng Anh	AN GIANG PORT JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	CAG
Vốn điều lệ	138.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Điện thoại	(0296) 3831 401
Fax	(0296) 3831 129

Email cangmythoi@gmail.com

Website www.angiangport.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 1600125108 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11 tháng 01 năm 2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Logo



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Cảng Mỹ Thới An Giang là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh An Giang được thành lập theo Quyết định số 615/QĐ.UB.TC ngày 31/12/1992 của UBND tỉnh An Giang với vốn điều lệ ban đầu là 4.265.000.000 đồng

Ngày 22/12/2015, UBND tỉnh An Giang chính thức chuyển giao vốn Nhà nước nắm giữ tại CTCP Cảng An Giang về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Ngày 04/12/2017, ngày giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phiếu niêm yết thành công là 138.000.000 cổ phiếu với giá tham chiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Nhận bằng khen về Thành tích thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT năm 2019 do BHXH Việt Nam trao tặng.

Tiền thân

2011

2015

2016

2017

2018

2019

2019-nay

Thực hiện Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 26/02/2008 của Thủ Tướng Chính phủ về việc đổi mới công ty Nhà nước thuộc UBND tỉnh An Giang, chính thức chuyển thành Công ty Cổ Phần Cảng An Giang kể từ ngày 01/04/2011 với vốn điều lệ là 138.000.000.000 đồng, trong đó UBND tỉnh An Giang nắm giữ 52,98% vốn điều lệ.

Công ty thông qua việc thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 25/11/2016.

Thị giá CAG đã tạo ra một chuỗi tăng giá và đạt đỉnh ở mức 118.776 đồng vào 28/05/2018.

Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty vẫn tiếp tục hoàn thiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra; phát huy những thành tựu đã đạt được, tập trung phát triển mảng kinh doanh chính, mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Huân chương lao động Hạng 2 cho thành tích giai đoạn 2005 - 2009;



Huân chương lao động Hạng 3 cho thành tích giai đoạn 1998 - 2002;



Huân chương lao động Hạng 2 cho thành tích giai đoạn 2011 - 2015;



Tập thể lao động xuất sắc 5 năm liền (2005-2009);



Bằng khen về thành tích đóng góp trong chương trình nhà ở Mái ấm công đoàn giai đoạn 2007 - 2015 do UBND tỉnh An Giang trao tặng;



Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc do UBND tỉnh An Giang trao tặng giai đoạn 2011 - 2012, 2013 - 2014;



Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016;



Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2018 do Đảng Ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trao tặng;



Bằng khen thành tích đóng góp quỹ khuyến học năm 2012 do UBND tỉnh An Giang trao tặng;



Bằng khen chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế năm 2012, 2013, 2015 do Bộ trưởng Bộ Tài chính trao tặng;



Bằng khen trong phong trào “Văn hóa - thể dục, thể thao” năm 2013 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng;



Cờ thi đua về thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đầu khối thi đua do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2005, 2008, 2009, 2013, 2015;



Cờ thi đua trong phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” năm 2014 do Liên đoàn lao động tỉnh An Giang trao tặng;



Bằng khen về thành tích thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2018 - 2019 do BHXH Việt Nam trao tặng;



Bằng khen tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2014;



Bằng khen có nhiều đóng góp trong công tác xã hội từ thiện tại tỉnh An Giang do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2014;



Bằng khen về thành tích “Đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp nhiều cho ngân sách địa phương” năm 2017, 2018, 2019 của UBND tỉnh An Giang;



Nhận bằng khen về Thành tích thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT năm 2019 do BHXH Việt Nam trao tặng;



UBND tỉnh An Giang Công nhận Danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa” Đạt chuẩn trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 05 năm (2015-2019);



UBND tỉnh An Giang Công nhận Danh hiệu Đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2018, 2019, 2020, 2021.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động dịch vụ

- ★ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- ★ Dịch vụ Logistics
- ★ Dịch vụ hỗ trợ vận chuyển đường thủy
- ★ Hoạt động kho bãi
- ★ Bốc xếp hàng hóa
- ★ Dịch vụ cung ứng nhiên liệu, nước ngọt, điện bờ, chèn lót và sửa chữa tàu biển

Hoạt động lưu trú

- ★ Đại lý vận tải
- ★ Đại lý Hải quan
- ★ Đại lý xăng dầu
- ★ Đại lý nhiên liệu, phân bón, lương thực, đồ uống, gỗ xây dựng và nguyên liệu xây dựng
- ★ Đại lý bia, nước giải khát
- ★ Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển, hoạt động của các địa lý hải quan, giao nhận hàng hóa
- ★ Vận tải hàng hóa đường bộ bằng container
- ★ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa



ĐỊA BÀN KINH DOANH



Xí nghiệp Vận tải bộ

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.



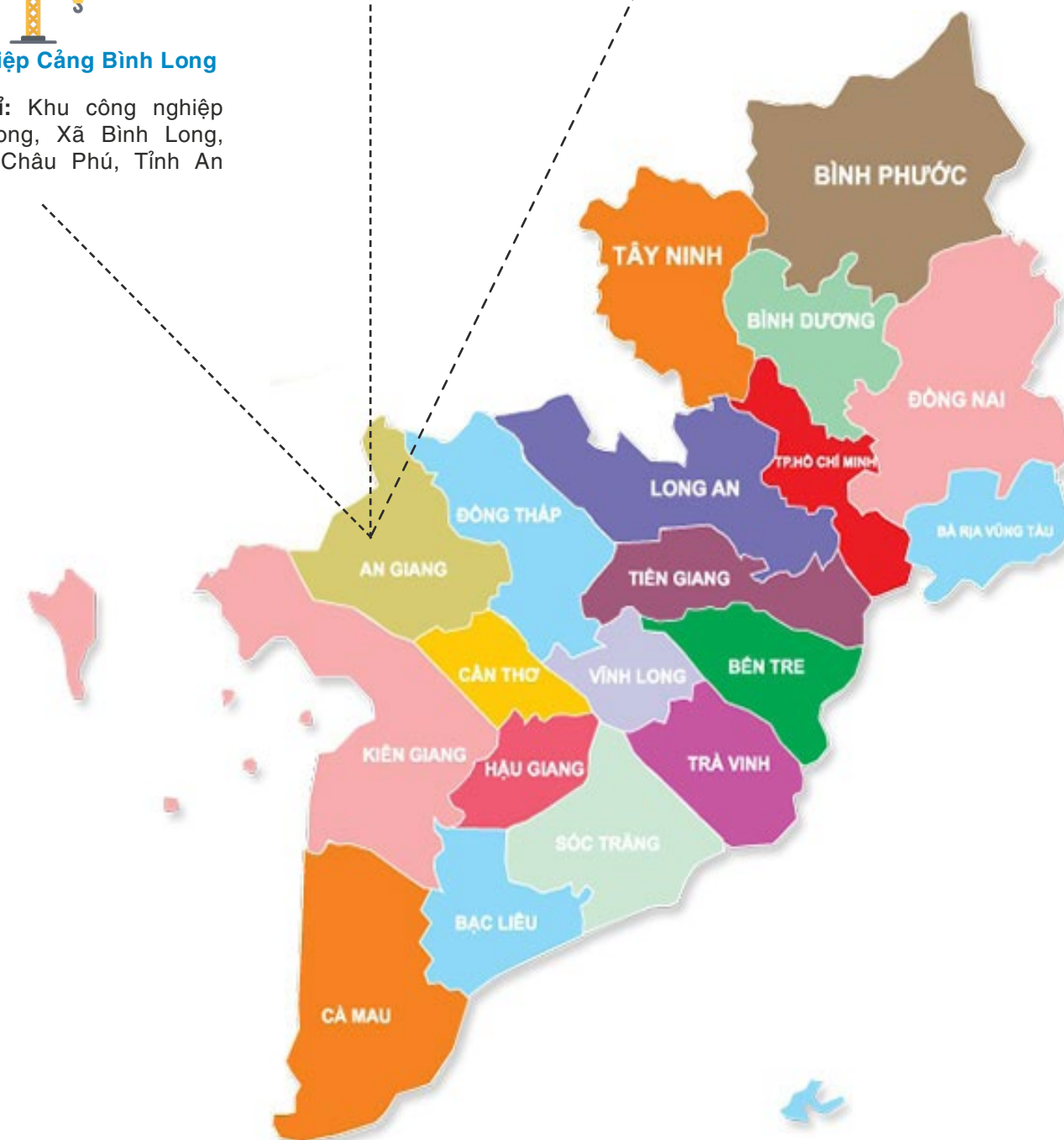
Xí nghiệp Cảng Mỹ Thới

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.



Xí nghiệp Cảng Bình Long

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Tổng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

Về hoạt động

- ❑ Cảng An Giang định hướng phát triển thành một doanh nghiệp uy tín, chất lượng trong khu vực và duy trì sự phát triển ổn định hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận hàng năm, tăng cường mở rộng và hợp tác với đối tác, chủ hàng, các đơn vị logistics, nhà đầu tư để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh, tận dụng, khai thác cơ sở hạ tầng hiện có và chú trọng vào mảng sản xuất, kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.
- ❑ Công ty tăng cường đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm cải tiến chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- ❑ Công ty chú trọng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hướng đến việc khẳng định thương hiệu, uy tín của công ty, lấy khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động phát triển.



Về nhân sự

- ❑ Nguồn nhân lực của Công ty đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển, vì vậy công ty thường xuyên xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng, phát triển theo chiều sâu nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường phục vụ cho chiến lược kinh doanh của công ty. Đồng thời công ty thường xuyên thay đổi, đổi mới chính sách lương thưởng, phúc lợi nhằm thu hút, giữ chân người tài và tạo mối quan hệ thân thiết, gắn bó giữa công ty và nhân viên.
- ❑ Công ty xây dựng theo quy trình hệ thống đào tạo, cơ chế quản lý bài bản hơn theo hướng chuyên nghiệp hóa nhằm tiếp thu các kiến thức mới, nâng cao năng lực của ban quản trị Công ty, tận dụng và khai thác năng lực tiềm năng của CBCNV để phát huy tính sáng tạo, đóng góp ý kiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của Công ty. Đồng thời, Công ty quan tâm đến đời sống của CBCNV để tạo sự gắn bó của CBCNV với Công ty.
- ❑ Xây dựng hệ thống, cơ chế quản lý bài bản hơn, tìm tòi, tiếp thu các kiến thức mới, nâng cao năng lực của ban quản trị Công ty. Từ đó đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.
- ❑ Ngoài ra, Công ty luôn tập trung nâng cao năng lực của đội ngũ điều hành, giải quyết nhanh chóng các thủ tục cho các chủ hàng, chủ tàu, tránh việc nhân viên Công ty gây khó khăn, vò vức chủ hàng, từ đó mới có thể nâng cao giá trị thương hiệu và chất lượng dịch vụ của công ty.

Chiến lược phát triển trung dài hạn

- ❑ Công ty tiếp tục hoàn thành kế hoạch đầu tư mở rộng tại hai cụm cảng là Cảng Mỹ Thới và Cảng Bình Long nhằm phát huy vị thế công ty tại khu vực An Giang và Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời công ty triển khai đồng bộ cơ sở hạ tầng, hệ thống dịch vụ Logistics vận tải container để trở thành cảng trung tâm đầu mối cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.
- ❑ Tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đa dạng hóa, phát triển ngành nghề kinh doanh để mở rộng thêm thị phần, đem đến cho khách hàng nhiều sự lựa chọn trong sản phẩm dịch vụ mà cảng cung cấp.
- ❑ Công ty không những khai thác và tìm kiếm các đối tác tiềm năng ở khu vực phía Nam mà còn ở các tỉnh phía Bắc, đặc biệt là các công ty chuyên về lĩnh vực hàng hải và vận tải biển. Ngoài ra, công ty liên kết với các đối tác, đầu mối quốc tế, đặc biệt là các nước ở vùng biên giới giáp ranh với tỉnh An Giang để mở rộng mạng lưới khách hàng ở các quốc gia lân cận mà cụ thể là Campuchia và thực hiện hóa công tác triển khai tuyến vận chuyển container Phnom Pênh - Mỹ Thới - TP.HCM
- ❑ Công ty tăng cường hợp tác và giữ vững quan hệ với các công ty xuất khẩu gạo theo hợp đồng thương mại sang các thị trường như Malaysia, Philippines, Hàn Quốc, Đông Timo đưa tàu từ 4.000 - 6.000 tấn đến cảng xếp dỡ.



CÁC RỦI RO

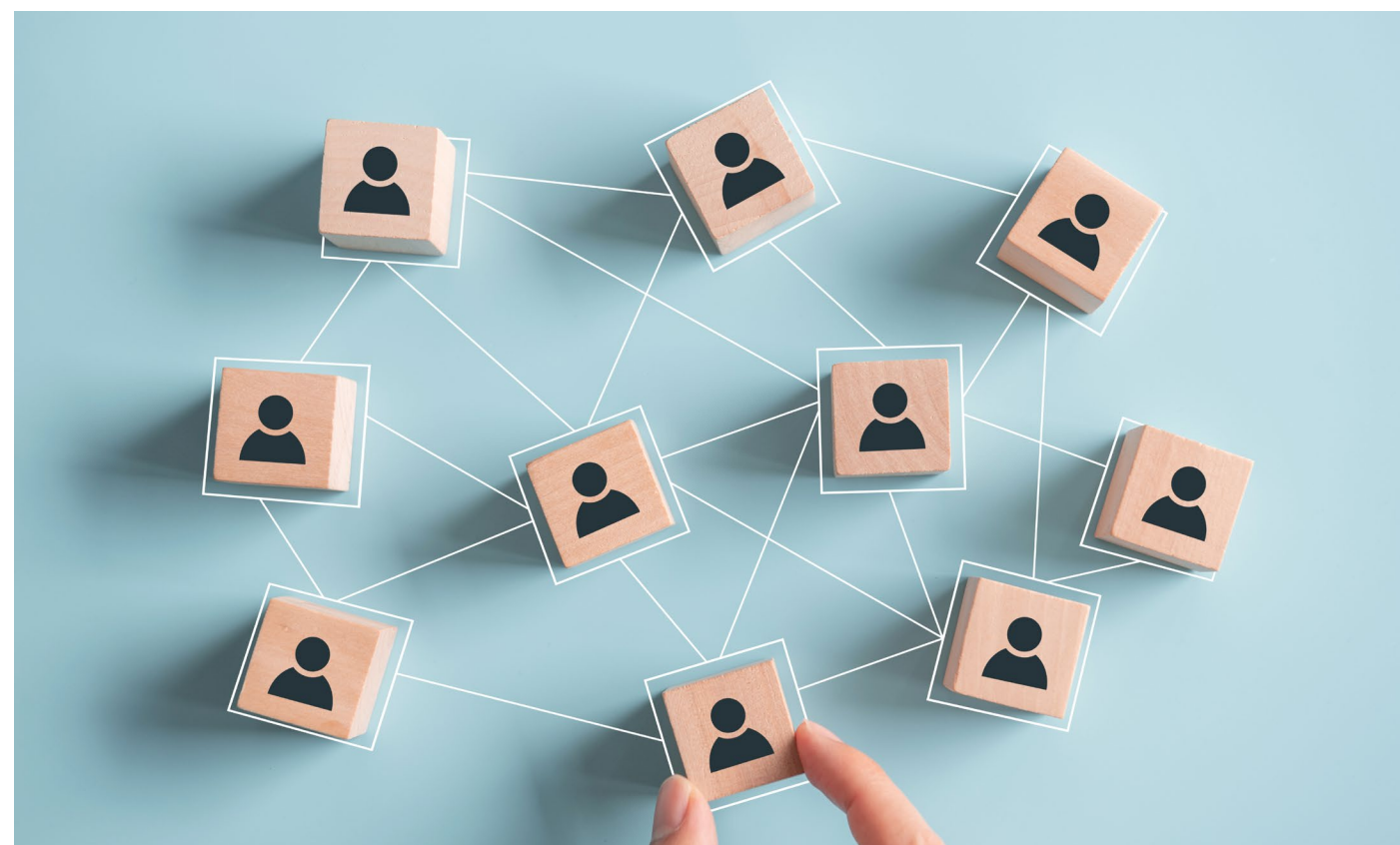
Rủi ro kinh tế

Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đang tiếp tục diễn ra và với chất xúc tác là Covid-19 đã đẩy nhanh sự dịch chuyển dòng vốn FDI vào Trung Quốc sang các nước lân cận và Đông Nam Á, và Việt Nam là một trong những nước được hưởng lợi từ điều này.

Việt Nam được nhận định là một trong những quốc gia hưởng lợi khi nước ta thành công trong công tác chống dịch và đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế; cộng với nguồn lao động dồi dào, chính trị - xã hội ổn định. Bên cạnh đó, Việt Nam đang thúc đẩy quan hệ hợp tác với các quốc gia khác và ký kết các hiệp định thương mại như CPTPP; EVFTA; UKFTA, những hiệp định FTA này được kỳ vọng tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế trong tương lai.

Bên cạnh đó, với sự quay trở lại của làn sóng dịch thứ 4 đã gây nên tác động nặng nề cho nền kinh tế Việt Nam, ước tính GDP Việt Nam 2021 tăng 2,58% so với năm 2020, trong đó ngành vận tải kho bãi giảm 5,02%, làm giảm 0,3 điểm phần trăm. Đặc biệt là trong 6 tháng cuối năm khi mà nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Điều này đã gây ra tác động không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistic, Công ty cần chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin để tận dụng các chính sách ưu đãi của Hiệp định. Bên cạnh đó, Công ty cũng cần cải thiện công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các dịch vụ logistic, đẩy mạnh kết nối thông tin với mạng lưới logistic toàn cầu.



Rủi ro pháp luật

Là một Công ty cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động sản xuất kinh doanh của CAG chịu sự chi phối từ hệ thống Luật và văn bản dưới Luật liên quan như: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Luật Lao động,... Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 sửa đổi đã có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2021, điều này ít nhiều đã gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ, bốc xếp hàng hóa qua cảng, Công ty còn phải chịu sự chi phối từ Luật Thuế Xuất Nhập khẩu, Bộ Luật Hàng hải.

Ngoài ra, nền kinh tế Việt Nam đang dần hội nhập với thế giới đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác với các nước trên thế giới, một số hiệp định thương mại tự do (FTA) đã được triển khai như: Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định

Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực vào ngày 14/01/2019 đã tác động tích cực trong việc thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu, thúc đẩy đáng kể thương mại quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong khối.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Ban lãnh đạo Công ty phân bổ nhân sự liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động, từ đó, có những điều chỉnh kịp thời trong các quy định, chính sách của Công ty. Ngoài ra, trong năm 2021 Công ty đã xây dựng một hệ thống tài liệu quản trị chuẩn mực và tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan.

CÁC RỦI RO (tiếp theo)

Rủi ro đặc thù

Hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ, bốc xếp hàng hóa qua cảng nên tình trạng hàng bị lộn xộn, ẩm ướt hoặc hư hỏng luôn tiềm ẩn gây thiệt hại cho Công ty. Bên cạnh đó, công tác kiểm đếm, phân loại hàng hóa cũng như kiểm tra tình trạng hàng cũng như công tác kiểm tra hồ sơ giao nhận đảm bảo giao hàng đúng và đủ cho chủ hàng cũng đặt ra nhiều vấn đề thách thức cho Công ty.

Bên cạnh đó, cạnh tranh mạnh mẽ giữa các cảng cũng là vấn đề lớn được đặt ra trong năm qua khi mà chỉ với 2km sông Hậu đã có 4 cảng biển hoạt động cùng lúc. Trước thực trạng đó, CAG không ngừng tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng để nâng cao chất lượng dịch vụ của kho bãi như: đẩy nhanh việc thực hiện giao nhận hàng; cải thiện và nâng cao chất lượng của kho bãi, phương tiện vận tải, hệ thống công nghệ thông tin; nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ CBCNV,... Ngoài ra, Công ty còn chủ trương tiếp tục duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện hữu và mở rộng thị trường thông qua hợp tác với các đối tác tiềm năng khác trong nước và các nước lân cận thuộc khu vực Đông Nam Á, đồng thời mở rộng các tuyến vận chuyển liên khu vực để phục vụ nhu cầu của khách hàng.

Rủi ro giá nguyên vật liệu

Giá xăng dầu biến động trong năm 2021 có xu hướng tăng do ảnh hưởng của Dịch Covid-19, thị trường xăng dầu thế giới thời gian vừa qua chịu ảnh hưởng của việc nhu cầu tăng do kinh tế các nước trên thế giới đang dần hồi phục, các hoạt động sản xuất, kinh doanh đang khôi phục trở lại khi nhiều nước đã chọn phương án sống chung, thích ứng an toàn với dịch bệnh Covid-19; nhu cầu năng lượng (trong đó có xăng dầu) cũng tăng do chuẩn bị nguồn năng lượng cho mùa đông trong khi giá khí đốt tăng mạnh. Bên cạnh đó, OPEC+ chưa có quyết định gia tăng sản lượng khai thác so với kế hoạch... So với thời điểm tháng 01/2021, cuối năm 2021 giá xăng tăng khoảng 7.400 đồng/lít, giá dầu tăng khoảng 7.162 đồng/lít. Biến động giá xăng dầu và các khoản phí có liên quan trong tương lai sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới mảng kinh doanh vận tải của Công ty. Để giảm các rủi ro ảnh hưởng từ biến động giá nhiên liệu, CAG triển khai các hoạt động để giảm thiểu ảnh hưởng từ rủi ro này bằng nhiều chương trình hành động khác nhau như: xây dựng và cập nhật định mức tiêu hao nhiên liệu; thường xuyên kiểm tra kỹ thuật, tiến hành bảo dưỡng đội xe; triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu;...



Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro chính thì quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu tác động với những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ,... Đây là những rủi ro hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây ra thiệt hại không hề nhỏ về tài sản cũng như con người. Tuy nhiên, những rủi ro này có thể được giảm thiểu bằng cách áp dụng các biện pháp như nâng cao ý thức người lao động trong công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình làm việc, mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên, để giảm thiểu tối đa thiệt hại khi những biến cố xảy ra.

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động SXKD
- ❖ Tổ chức nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Tình hình cổ đông, thay đổi vốn góp của CSH
- ❖ Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NĂM 2021

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát trở lại trên phạm vi toàn cầu làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Làm đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa do thiếu container rỗng, giá cước vận tải biển tăng cao... Trong nước dịch Covid-19 cũng diễn biến phức tạp khó lường, các tỉnh phía nam phải áp dụng chỉ thị 15, 16 của Chính phủ liên tục, kéo dài làm cho tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do thiếu lực lượng lao động, chi phí tăng cao do phải áp dụng nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh.

Luồng cho tàu có trọng tải lớn vào Sông hậu chưa thật sự thông thoáng, chỉ tiếp nhận được tàu nhỏ khoản 4.500 DWT trở lại, các tàu lớn muốn vào phải chờ thủy triều lên làm mất nhiều thời gian và chi phí cho các hãng tàu nên đa số phải xếp hàng ở các Cảng khu vực Tp. HCM, thời tiết không ổn định, mưa bão thường xuyên làm ảnh hưởng rất lớn đến năng suất xếp dỡ của Cảng.

Sản lượng hàng hóa không ổn định, lúc thì tập trung nhiều, lúc lại ít gây khó khăn cho công tác tổ chức sản xuất. Đôi lúc thiếu cục bộ phương tiện sản xuất cũng như lực lượng công nhân xếp dỡ thủ công.

Là Cảng biển nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, gạo là mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng hơn 60% tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng hàng năm. Năm 2021 giá gạo của Việt Nam cao hơn giá gạo của các nước xuất khẩu gạo trong khu vực như Ấn Độ, Thái Lan...nên các nhà nhập khẩu gạo tập trung mua gạo của Ấn độ vì vậy sản lượng gạo xuất khẩu thông qua Cảng sụt giảm nghiêm trọng (8 tháng đầu năm sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng chỉ bằng 47% so với cùng kỳ).

Với các yếu tố không thuận lợi làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như đã nêu trên. Nhưng với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng, nhận định tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, lâu dài nên ngay từ đầu năm Tổng giám đốc công ty đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua; chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất cùng với sự quyết tâm cao của toàn thể CBCNV người lao động trong toàn Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: triệu đồng				
Chỉ tiêu	2020	2021	% 2021/2020	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	153.528	155.531	101,30%	1,30%
Doanh thu thuần	57.138	53.351	93,37%	-6,63%
Lợi nhuận từ HĐKD	5.365	6.200	115,56%	15,56%
Lợi nhuận khác	6,33	5,96	94,16%	-5,84%
Lợi nhuận trước thuế	5.371	6.206	115,54%	15,54%
Lợi nhuận sau thuế	4.586	5.307	115,72%	15,72%

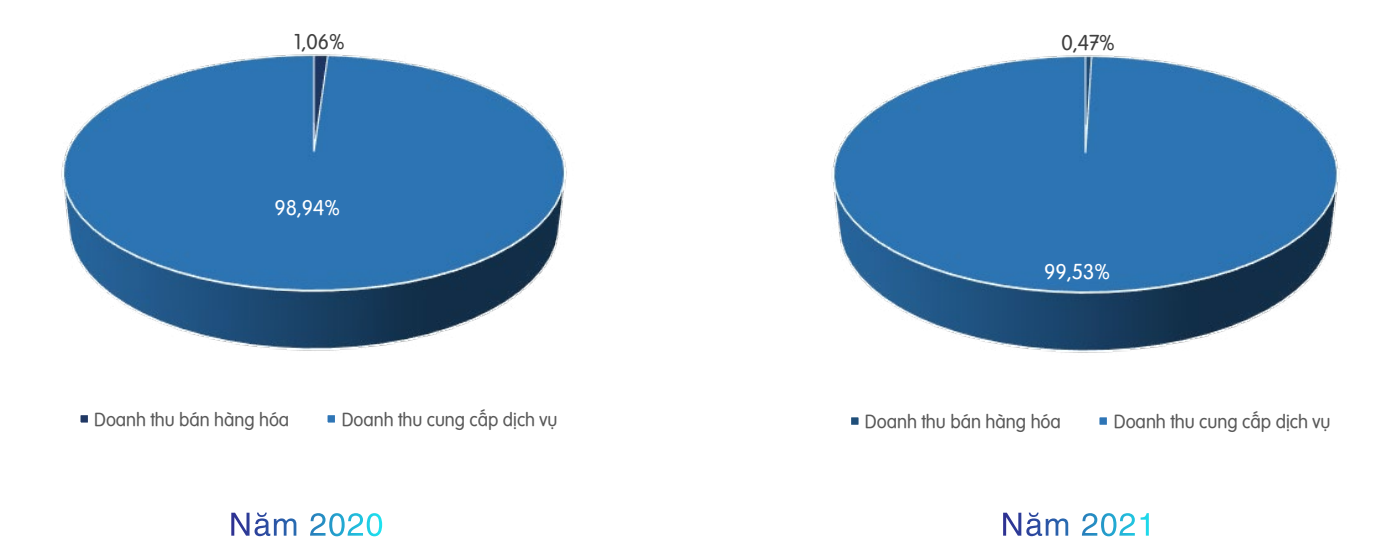
Từ số liệu kết quả kinh doanh trên, có thể nhận thấy rằng, doanh thu thuần của Công ty đã giảm 6,63%, tương đương 3,787 triệu đồng, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế tăng 15,72%, tương đương 835 triệu đồng. Nguyên nhân dẫn đến việc doanh thu thuần giảm nhưng lợi nhuận lại tăng là do trong năm 2021, CAG đã cắt giảm nhiều chi phí như chi phí tài chính giảm 97,63%, chi phí bán hàng giảm 17,39% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,91%.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch bệnh Covid - 19, doanh nghiệp phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, 16/CT - TTg của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời vừa tổ chức sản xuất, vừa phải đảm bảo công tác phòng chống dịch tại đơn vị; thực hiện phương án sản xuất “03 tại chỗ”, khó khăn nhất là huy động đủ lực lượng công nhân bốc xếp để giải phóng hàng hóa trong điều kiện cách ly xã hội và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định. Bên cạnh đó, hàng hóa chủ lực xuất qua cảng gặp nhiều khó khăn đầu ra, do giá cạnh tranh xuất khẩu gạo của các nước thấp hơn so với giá xuất khẩu gạo của Việt Nam; sức mua thị trường giảm, nhất là gạo xuất đi các tỉnh phía bắc qua Cảng An Giang; sự khủng hoảng thiếu hụt vỏ container đóng hàng; giá cước xếp dỡ và các dịch vụ cảng luôn chịu sự cạnh tranh giữa các cảng lân cận và liên tục giảm, ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

Mặc dù hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT Công ty có những định hướng chỉ đạo kịp thời, cùng với sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng giám đốc công ty, sự đồng lòng nhất trí của tập thể CBCNV, người lao động trong đơn vị, và sự hỗ trợ tin tưởng của khách hàng, quý cổ đông. Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Người lao động có việc làm ổn định, các chế độ tiền lương, tiền thưởng được công ty đảm bảo, chi trả đúng với quy định.

DOANH THU THUẦN

Đơn vị: triệu đồng					
Doanh thu thuần	2020	Tỷ trọng năm 2020	2021	Tỷ trọng năm 2021	% 2021/2020
Doanh thu bán hàng hóa	605	1,06%	249	0,47%	41,09%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	56.533	98,94%	53.102	99,53%	93,93%
Tổng	57.138	100%	53.351	100%	93,37%



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	4.143.400	30,02%
2	Trần Văn Cam	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	3.172.800	22,99%
3	Trần Tấn Phong	Phó Tổng Giám đốc	1.300	0,01%
4	Nguyễn Văn Cơ	Kế toán trưởng	1.800	0,01%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Bùi Thành Hiệp - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 04/12/1967
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1996 - 1998 Trưởng phòng Dịch vụ tổng hợp Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 1998 - 2000 Phó Giám đốc Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 2000 - 2011 Giám đốc Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 04/2011 - 04/2016 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang
 - 05/2016 - nay Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BCH Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, Bí thư - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang
- Số cổ phần sở hữu:
 - » Sở hữu cá nhân: 2.400 cổ phần (chiếm 0,02% Vốn điều lệ)
 - » Sở hữu đại diện: 4.140.000 cổ phần (chiếm 30,00% Vốn điều lệ)



Ông Trần Văn Cam - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 07/01/1971
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 2005 - 2007 Đội trưởng đội KĐGNHH.KH Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 2007 - 2010 Phó phòng Điều độ kiêm Đội trưởng Đội KĐGNHH.KH
 - 2010 - 2011 Trưởng phòng TCHC-LĐTL
 - 04/2011 - 04/2016 Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCHC-LĐTL
 - 05/2016 - nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Bí thư, CN.UBKT - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang; Chủ tịch CĐCS CTCP Cảng An Giang
- Số cổ phần sở hữu:
 - » Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần (chiếm 0,01% Vốn điều lệ)
 - » Sở hữu đại diện: 3.171.600 cổ phần (chiếm 22,98% Vốn điều lệ)



Ông Trần Tấn Phong - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 18/05/1976
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2004 - 2007 Phó phòng Kỹ thuật Vật tư Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 2007 - 2010 Phó Trưởng phòng Điều độ Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 2010 - 2011 Trưởng phòng Điều độ Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 04/2011 - 04/2016 Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng CTCP Cảng An Giang
 - 05/2016 - 05/2021 Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang
 - 05/2021 - nay Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang
- Số cổ phần sở hữu:
 - » Sở hữu cá nhân: 1.300 cổ phần (chiếm 0,01% Vốn điều lệ)





Ông Nguyễn Văn Cơ - Kế toán trưởng

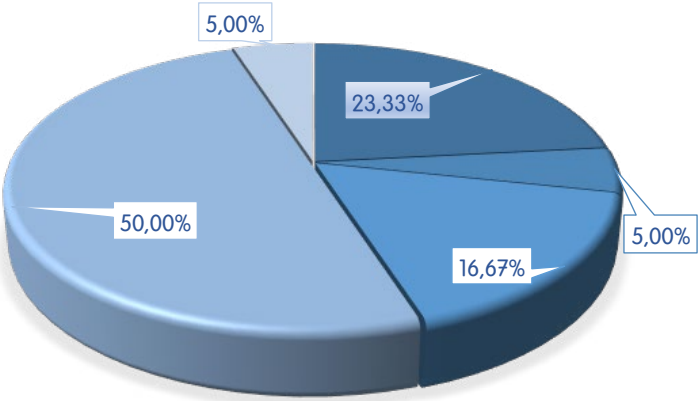
- Ngày sinh: 02/08/1968
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 2001 - 2003 Đội trưởng Đội cung ứng Dịch vụ Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 2003 - 2006 Phó phòng Kế toán tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 2006 - 2007 Q.Trưởng phòng Kế toán tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 2007 - 2011 Trưởng phòng Kế toán Tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang
 - 04/2011 - 04/2016 Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng, TP. Kế toán tài vụ CTCP Cảng An Giang
 - 05/2016 - nay Kế toán trưởng; Trưởng phòng kế toán tài vụ CTCP Cảng An Giang
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang
- Số cổ phần sở hữu:
 - » Sở hữu cá nhân: 1.800 cổ phần (chiếm 0,01% Vốn điều lệ)



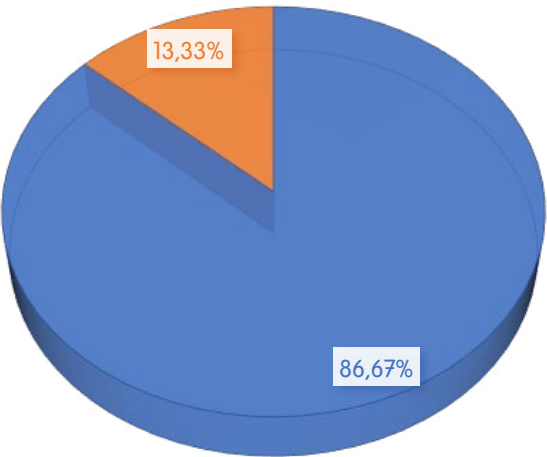
Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ	120	100,00%
1	Trên Đại học, Trình độ Đại học	28	23,33%
2	Cao đẳng	6	5,00%
3	Trình Độ trung cấp chuyên nghiệp	20	16,67%
4	Công nhân kỹ thuật	60	50,00%
5	Lao động phổ thông	6	5,00%
III	Theo giới tính	120	100,00%
1	Nam	104	86,67%
2	Nữ	16	13,33%
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	120	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	112	93,33%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	8	6,67%

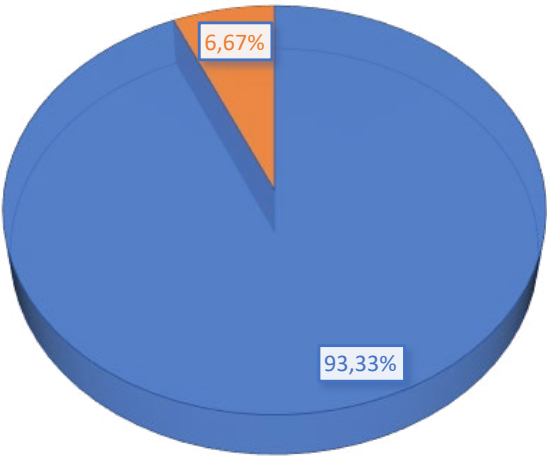
Theo trình độ



Theo giới tính

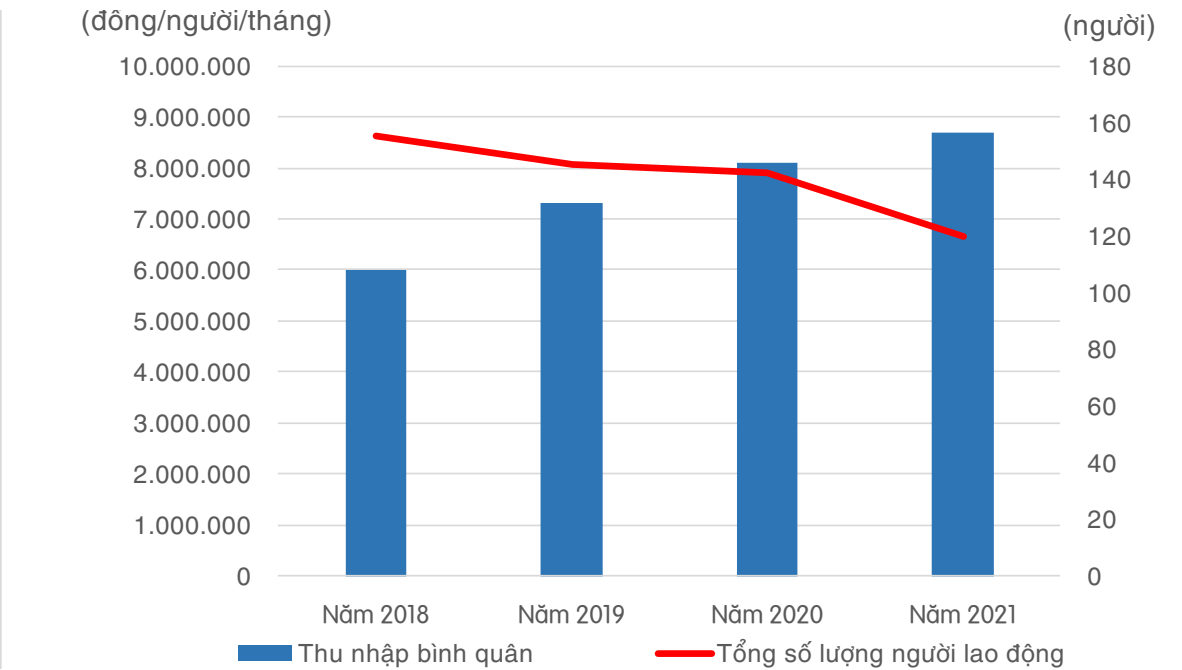


Theo thời hạn HĐLĐ



THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	155	145	142	120
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.990.000	7.300.000	8.100.000	8.690.000



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

Công ty nhận định rằng nguồn nhân lực chính là lực lượng nòng cốt, là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty. Trong năm qua, công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nhằm đạt được mục tiêu chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên, phát triển đội ngũ kế thừa gắn liền với giá trị và văn hóa của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, mỗi vị trí, chức danh công việc của từng bộ phận đều có những tiêu chuẩn đào tạo riêng và đều được thực hiện theo quy định cũng như nhu cầu đào tạo của Công ty. Ngoài ra, công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho nhân viên phát huy tính sáng tạo, chủ động trong công việc; đồng thời công ty khuyến khích, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có tinh thần cầu tiến, sự tìm tòi, học hỏi để phát triển và hoàn thiện bản thân nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty đã thực hiện chính sách lương phù hợp với từng bộ phận khác nhau để có thể khuyến khích hiệu quả sản xuất. Ngoài ra công ty còn có các chính sách phụ cấp cho cán bộ nhân viên như: phụ cấp độc hại, phụ cấp công tác,... Các khoản phụ cấp này giúp cho cán bộ công nhân viên có thể yên tâm làm việc và hoàn thành tốt các công việc được giao.

Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các chính sách khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong công việc và các bộ phận đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao. Công ty luôn khuyến khích, khen thưởng theo thành tích đạt được, theo sáng kiến kỹ thuật hay lương tháng 13,... Các chính sách này được xây dựng nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động, gắn kết quan hệ thân thiết giữa nhân viên với công ty.

Về tuyển dụng

Công ty thực hiện các chính sách tuyển dụng một cách công bằng, công khai, minh bạch, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên. Tuyển dụng lao động được tổ chức thực hiện theo mục tiêu, yêu cầu công việc và chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty, trong từng giai đoạn cụ thể và theo kế hoạch hàng năm.

Môi trường công việc

Ban lãnh đạo luôn chú trọng chăm lo cho đời sống của đội ngũ cán bộ, công nhân viên nhằm góp phần cải thiện tình hình hoạt động và mối quan hệ khăng khít giữa người lao động đối với Công ty. Để đảm bảo công việc hoàn thành một cách hiệu quả, khối văn phòng Công ty, các Chi nhánh Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, trang bị máy lạnh, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn.

Ngoài ra, các chính sách y tế, bảo hiểm luôn được công ty phát triển nhằm nâng cao chất lượng sức khỏe người lao động, hạn chế vấn đề tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp một cách tối đa. Trong giai đoạn cải thiện, phục hồi và phát triển hiện nay của công ty, các chính sách trên góp phần duy trì, cải thiện các hoạt động kinh doanh với năng suất lao động được nâng cao, tạo nền tảng cơ bản giúp người lao động yên tâm, gắn bó với Công ty. Đồng thời nét văn hóa doanh nghiệp luôn được công ty gìn giữ với môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, sẻ chia, giúp nhau cùng tiến bộ.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Về công tác đầu tư

Để phục vụ cho công tác xếp dỡ hàng hóa, trong năm công ty có đầu tư 01 máy biến áp điện thế 3 pha 295.000.000 đồng.

Về thực hiện các dự án

Thực hiện Quyết định của UBND TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang về việc thu hồi đất các hộ dân trong Dự án mở rộng Cảng Mỹ Thới. do các hộ dân chưa thống nhất giá đền bù, nên công tác bồi thường giải phóng mặt bằng kéo dài. Để giảm áp lực nguồn vốn, công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư tách 02 giai đoạn, nhằm tạo thuận lợi cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng từng giai đoạn: Giai đoạn 1 gồm đất công và một phần đất các hộ dân 2,3ha, song song làm thủ tục thuê đất 50 năm giai đoạn 1, để có cơ sở pháp lý đầu tư xây dựng các hạng mục theo Dự án; giai đoạn 2 gồm toàn bộ đất hộ dân 1,8ha sẽ tiến hành sau khi hoàn thành giai đoạn 1.

Về Công tác kinh doanh

Duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở chất lượng dịch vụ hiện có, đem lại doanh thu và có lợi nhuận. Có mối quan hệ gắn kết với các khách hàng truyền thống, các đơn vị logistics,..., ký kết các hợp đồng kinh tế đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả.

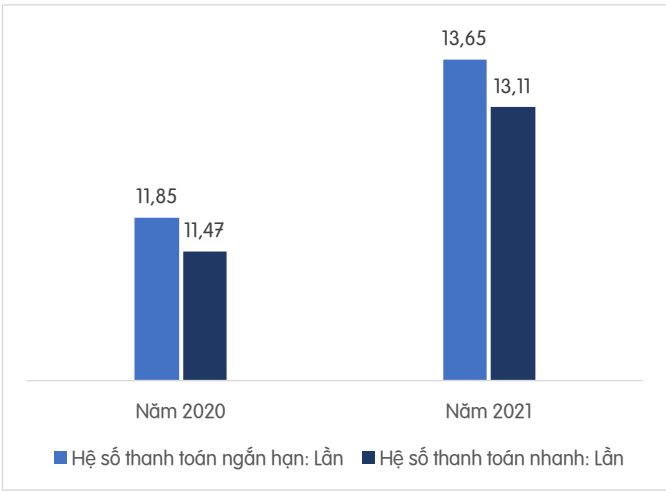
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	11,85	13,65
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	11,47	13,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	3,92	4,55
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,08	4,77
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	19,61	16,08
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,37	0,35
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,03	9,95
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,12	3,59
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3	3,43
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,39	11,62

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

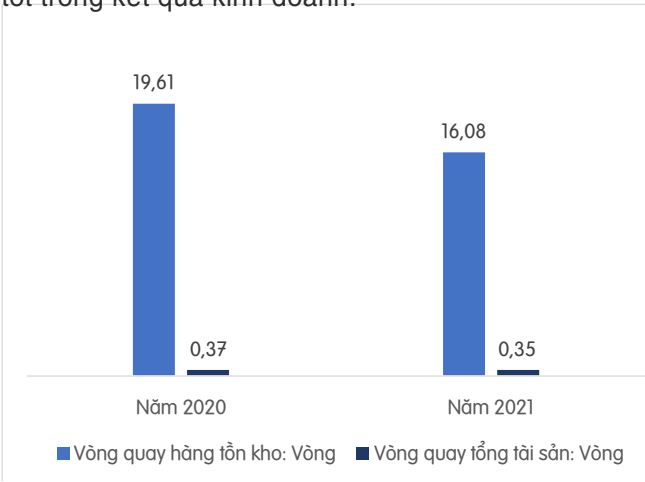
Trong năm 2021, các chỉ tiêu về thanh toán của Công ty đều tăng. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng 1,8 lần (từ 11,85 lần lên 13,65 lần), hệ số thanh toán nhanh tăng 1,64 lần (từ 11,47 lần lên 13,11 lần). Nguyên nhân cho sự gia tăng này là do tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 13,84% so với năm 2020, cụ thể là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng 7.171 triệu đồng (tăng gần 70%). Bên cạnh đó, Doanh nghiệp còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ban hành nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân chịu tác động của đại dịch Covid.

Cả 2 chỉ số về khả năng thanh toán đều ở mức khá cao (hơn 13 lần), điều này chứng tỏ công ty có đủ nguồn lực tài chính để thanh toán cho các chủ nợ.



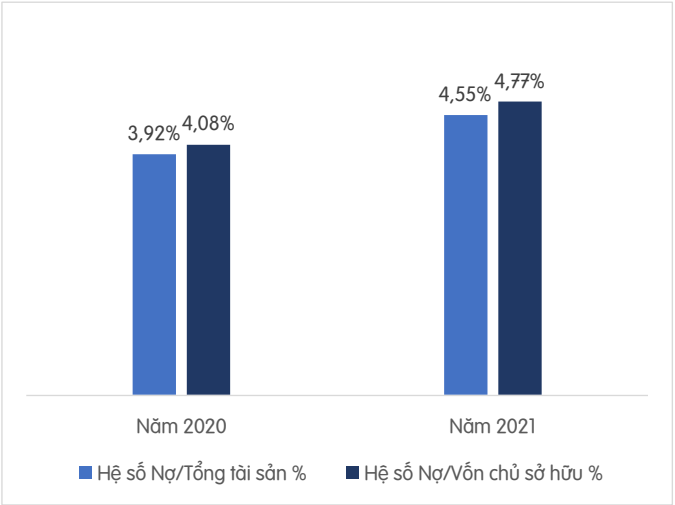
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn bao gồm Tổng nợ/Tổng tài sản và Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu của CAG đều tăng, lần lượt đạt 4,55% và 4,77%. Trong cấu trúc vốn của Công ty, tỷ trọng nợ chiếm 3,92% tổng nguồn vốn, do đó phần lớn nguồn vốn của CAG chủ yếu đến từ vốn chủ sở hữu. Năm 2021, tổng nợ phải trả của Công ty tăng 17,49% chủ yếu là từ khoản ký quỹ, ký cược của các công ty đối tác là Công ty Cổ phần Gạch Ốp Lát Hòa Bình Minh - Chi nhánh An Giang; Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Mặt trời miền Nam và Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Hải Lâm. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ của công ty còn khá thấp, điều này cho thấy công ty chưa tận dụng được đòn bẩy tài chính tối ưu để tài trợ cho các dự án đầu tư cũng như đem lại hiệu quả tốt trong kết quả kinh doanh.



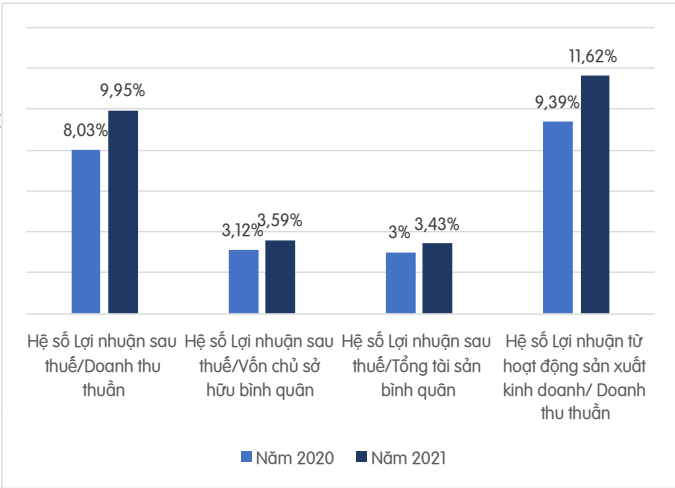
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh phức tạp tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty, khiến cho doanh thu thuần giảm 6,63%. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận tăng 15,72% so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã cắt giảm nhiều loại chi phí như chi phí tài chính giảm 97,63%, chi phí bán hàng giảm 17,39% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,91%. Do đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều ghi nhận tăng. Cụ thể, ROS tăng 1,92% (từ 8,03% lên 9,95%), ROA tăng 0,43% (từ 9,39% lên 11,62%) và ROE tăng 0,43% (từ 3% lên 3,43%). Mặc dù tình hình kinh tế của cả nước bị đình trệ nhưng công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương trong lợi nhuận đã cho thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban lãnh đạo và HĐQT trong việc triển khai ứng phó đối với từng kịch bản. Đây chính là động lực để CAG phát triển trong tương lai.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vì hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ nền hàng tồn kho chiếm một tỷ trọng khá nhỏ trong cơ cấu tài sản. Trong năm 2021, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của CAG đều ghi nhận giảm. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 19,61 vòng xuống còn 16,08 vòng do hàng hóa không được thông quan tại các cảng như cảng Mỹ Thới dẫn đến ùn ứ. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản cũng giảm nhẹ 0,02 vòng do sự sụt giảm trong doanh thu (giảm 6,63% so với năm 2020)



TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG,
THAY ĐỔI VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ vốn sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	1020	13.794.800	137.948.000.000	99,96%
1	Cổ đông nhà nước	1	7.311.600	73.116.000.000	52,98%
2	Cổ đông nội bộ	34	46.200	462.000.000	0,33%
3	Cổ đông tổ chức	8	3.630.700	36.307.000.000	26,31%
4	Cổ đông cá nhân	977	2.806.300	28.063.000.000	20,34%
II	Cổ đông nước ngoài	5	5.200	52.000.000	0,04%
1	Cá nhân	3	1.000	10.000.000	0,01%
2	Tổ chức	2	4.200	42.000.000	0,03%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
TỔNG CỘNG		1.025	13.800.000	138.000.000.000	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	7.311.600	52,98%
2	Công ty TNHH MTV XNK Hùng Anh	1.029.000	7,46%
3	Công ty CP Vận Tải Thủy Tân Cảng	800.000	5,80%
4	Công ty CP Đầu tư Mekong Delta Capital	697.700	5,06%

Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Thông tin cổ phiếu



- 1 Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- 2 Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- 3 Số cổ phiếu đã phát hành phần: 13.800.000 cổ phiếu
- 4 Số cổ phiếu đang lưu hành: 13.800.000 cổ phiếu
- 5 Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng được Công ty sử dụng chủ yếu là điện năng. Công ty đã sử dụng nhiều biện pháp để tiết kiệm nguồn năng lượng này như: sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị thường xuyên để tránh tình trạng tiêu hao năng lượng do thiết bị quá cũ hoặc quá nóng, v.v.... Bên cạnh đó, Công ty cũng thường nâng cao ý thức của cán bộ nhân viên Công ty về tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như giảm thiểu chi phí sử dụng năng lượng của Công ty.

Tiêu thụ nước

Công ty luôn ý thức được việc tiết kiệm nguồn nước vì đây là nguồn tài nguyên cực kỳ quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong đời sống sinh hoạt của người lao động. Để hạn chế việc lãng phí nước đồng thời tối thiểu chi phí hoạt động, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp để tiết kiệm nguồn nước như kiểm tra đường ống dẫn nước thường xuyên; tránh tình trạng nước bị rò rỉ hay thất thoát, tận dụng nguồn nước mưa. Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường giáo dục, nâng cao kiến thức của cán bộ nhân viên Công ty về tiết kiệm nguồn nước.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn thực hiện đúng những quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty còn đưa ra những quy định chặt chẽ để tránh các tình trạng chủ tàu xả rác bừa bãi cũng như vấn đề ô nhiễm nguồn nước do dầu máy, đồ dùng sinh hoạt của các chủ tàu xả ra tại Cảng. Ngoài ra, Công ty cũng thường cải tạo môi trường để tránh những tác động tiêu cực đến môi trường có thể xảy ra trong tương lai. Với quan niệm bảo vệ môi trường là bảo vệ cho cuộc sống, chính sức khỏe của chúng ta, Công ty luôn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ nhân viên Công ty cùng với các khách hàng để có thể bảo vệ môi trường sống cho thế hệ mai sau.



Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty nhận thức được nguồn lao động chính là lực lượng nòng cốt cho sự phát triển bền vững của Công ty. Trong năm 2021, Công ty luôn có những kế hoạch hỗ trợ, tổ chức các đợt tập huấn cho các cán bộ nhân viên của Công ty để họ tiếp cận được các công nghệ mới, khảo sát thực tế tại các cảng lớn nhằm nâng cao kiến thức cũng như học tập kinh nghiệm sản xuất kinh doanh. Đồng thời, với mục tiêu nâng cao tay nghề của cán bộ công nhân mà các lớp huấn luyện về an toàn lao động và các lớp kỹ năng về bốc xếp hàng hóa cũng được thực hiện.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các chính sách lương, thưởng cũng như phụ cấp phù hợp cho từng bộ phận của Công ty nhằm khuyến khích khả năng sản xuất của từng đơn vị. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm cho cán bộ nhân viên Công ty như bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, v.v....

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đặc biệt chú trọng vào các công tác xã hội, cộng đồng. Công ty luôn có những chính sách hỗ trợ, quan tâm đến đời sống của người dân ở địa phương, vận động các CBCNV đóng góp quỹ ủng hộ vì người nghèo nhằm giúp đỡ mọi người vượt qua những khó khăn, xây dựng một cộng đồng đoàn kết tương trợ lẫn nhau.

Công ty đã tạo ra nhiều việc làm cho người dân địa phương, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của họ. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình hộ nghèo, gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, đồng hành cùng Chính phủ với việc gây quỹ ủng hộ cho công tác phòng chống COVID-19...

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2021
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ❖ Báo cáo phát triển bền vững



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Thuận lợi

- Với hơn 35 năm hoạt động trong lĩnh vực logistics với nhiều kinh nghiệm trong công tác xếp dỡ, Công ty đã được nhiều khách hàng tin tưởng và ủng hộ.
- Đội ngũ lãnh đạo lâu năm, dày dặn kinh nghiệm luôn theo dõi sát sao tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để có thể đưa ra các chính sách kịp thời và phù hợp với tình hình của Công ty, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, đội ngũ công nhân cơ giới có tay nghề cao, nhiều năm kinh nghiệm và lực lượng công nhân thủ công đã tạo nên sức mạnh giúp công ty đạt được những thành tựu như hiện nay.
- Công ty nhận được nhiều sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), cùng với sự ủng hộ của sở ban ngành, và sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước như: Cảng Vụ Hàng Hải An Giang, Cảng Vụ Đường Thủy Nội Địa, Hải Quan cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Đồn Biên Phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Kiểm Dịch Y Tế Quốc Tế, Kiểm Dịch Thực Vật, v.v.... Và đặc biệt là sự kết hợp chặt chẽ với các chủ hàng, chủ tàu, đại lý nên Công ty đã có thể phát huy được tối đa về châm ngôn: “năng suất - chất lượng - an toàn - hiệu quả”.

Khó khăn

- Vùng ĐBSCL tuy có nhiều con sông, kênh rạch lớn nhưng trong nhiều năm qua, phương thức vận tải bằng đường thủy vẫn chưa được khai thác hiệu quả. Hiện tại luồng cho tàu lớn vào sông Hậu vẫn chưa thông thoáng còn giới hạn bởi mức nước thấp, tàu lớn không vào được, chỉ tiếp nhận các tàu có trọng tải nhỏ vào nhận hàng xuất qua các nước trong khu vực Đông Nam Á chứ không đi các thị trường xa hơn được.
- Các nước nhập khẩu đang tăng cường sử dụng đa dạng các biện pháp phi thuế để bảo hộ mậu dịch để điều chỉnh hoạt động nhập khẩu gạo.
- Sự cạnh tranh giữa các cảng trong khu vực diễn ra gay gắt, nhất là sự cạnh tranh về giá làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 ở Việt Nam đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành vận tải. Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bị gián đoạn.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	TH 2021/KH 2021
Tổng doanh thu	63.500	55.995	-11,81%
Lợi nhuận trước thuế	5.900	6.206	5,19%
Lợi nhuận sau thuế	4.900	5.307	8,31%

Phân tích một số chỉ tiêu

Đơn vị: tấn

Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
Sản lượng xuất khẩu	685.000	554.000	80,88%
Sản lượng nhập khẩu	79.300	43.620	55,01%
Sản lượng nội địa	402.000	418.000	103,98%
Container	295.000	376.740	127,71%

Trong 1.491.000 tấn hàng hóa thông qua Cảng thì gạo chiếm tỷ trọng 62,4% tương đương với 930.000 tấn. Kế đến là container: 25.116 teus tương đương với 376.740 tấn (đa số dùng để đóng gạo) chiếm 25,3%, còn lại là các mặt hàng như gỗ nhập khẩu, phân bón, sắt thép ...chiếm tỷ trọng khoảng 12,3%.

- ❖ **Gạo xuất khẩu:** Sản lượng gạo xuất khẩu thông qua Cảng đạt 554.000 tấn đạt 80,2% kế hoạch năm và bằng 80,8% so với cùng kỳ. Sản lượng gạo xuất khẩu thông qua Cảng không đạt kế hoạch đề ra và thấp hơn so với cùng kỳ là do giá gạo trong nước cao, chuỗi cung ứng container bị đứt gãy do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, giá cước vận tải biển tăng cao... Bên cạnh đó chính phủ Philippines dừng cấp giấy phép thông quan về vệ sinh và kiểm dịch (SPS) nhập khẩu gạo vào những tháng cuối năm để ổn định giá gạo trong nước tăng thu nhập cho nông dân nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.
- ❖ **Hàng nhập khẩu (phân bón,gỗ):** Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 43.620 tấn chỉ đạt 48,5% kế hoạch năm và bằng 55% so với cùng kỳ. Nguyên nhân hàng hóa nhập khẩu thông qua Cảng sụt giảm là do ảnh hưởng của dịch bệnh các quốc gia áp dụng chính sách cách ly xã hội, đóng cửa biên giới cùng với giá cước vận tải biển tăng cao, gây khó khăn cho việc mua bán, bên cạnh đó hàng hóa không tiêu thụ được, tồn kho nhiều nên khách hàng cũng hạn chế nhập khẩu.

- ❖ **Hàng nội địa (Gạo, gỗ, sắt thép):** Sản lượng thông qua cảng đạt 418.000 tấn đạt 104,4% kế hoạch năm và bằng 103,9% so với cùng kỳ. Hàng nội địa thông qua Cảng chủ yếu là gạo với sản lượng 376.000 tấn. Sản lượng gạo nội địa thông qua Cảng vượt kế hoạch đề ra vào cao hơn so với cùng kỳ là do Chính phủ tăng cường nhập gạo dự trữ quốc gia, bên cạnh đó Công ty làm tốt công tác phòng chống dịch nên khách hàng yên tâm đưa hàng về cảng nhiều hơn nhất là những tháng cao điểm các tỉnh phía nam phải liên tục áp dụng chỉ thị 15, 16 của Chính phủ.
- ❖ **Container:** xuất, nhập qua cảng phần lớn là container đóng gạo (tại bãi và tại kho khách hàng). Còn các mặt hàng khác như Đồ hộp rau quả, cá đông lạnh, hàng may mặc thì rất ít. Sản lượng container đạt 25.116 teus tương đương với 376.740 tấn đạt 125,6% kế hoạch và bằng 127,7% so với cùng kỳ. Sản lượng container vượt kế hoạch đề ra và cao hơn so với cùng kỳ là do những tháng các tỉnh phía nam phải áp dụng chỉ thị 15,16 của Chính phủ để phòng chống dịch bệnh, các cảng khu vực Tp. HCM và các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long dừng hoạt động nên container tập trung về cảng nhiều (7 tháng đầu năm sản lượng container qua Cảng chỉ 7.927 teus đạt 40% kế hoạch và bằng 60% so với cùng kỳ).

- ❑ **Cảng Bình Long:** Hàng hóa thông qua Cảng vẫn là các mặt hàng truyền thống như phân bón, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi tại các nhà máy trong khu công nghiệp Bình Long, phế liệu. Nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh các doanh nghiệp ngừng hoạt động nên sản lượng hàng hóa thông qua Cảng sụt giảm (sản lượng thông qua cảng đạt 100.000 tấn đạt 76,6% KH và bằng 79,8% so với cùng kỳ). Nhưng với sự quyết tâm của tập thể CBCNV người lao động, thực hiện biện pháp 3 tại chỗ sẵn sàng phục vụ khách hàng. Nên dù vẫn còn khó khăn về nguồn hàng và chi phí sản xuất tăng cao do phải áp dụng biện pháp 3 tại chỗ, nhưng năm qua doanh thu Xí nghiệp Cảng Bình Long đạt 5,7 tỷ đồng đạt 93% kế hoạch và bằng 105% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 662 triệu đồng đạt 330% kế hoạch.
- ❑ **Xí nghiệp Vận tải bộ:** Như đã phân tích ở trên do tình hình dịch bệnh làm đứt gãy chuỗi cung ứng container gây thiếu hụt vỏ container những tháng đầu năm làm ảnh hưởng đến sản lượng vận chuyển hàng hóa của Xí nghiệp Vận tải bộ. Vào những tháng cao điểm bùng phát dịch, công tác vận tải gặp nhiều khó khăn, tài xế phải test hàng ngày mới được qua trạm kiểm soát hoặc vào nhà máy của các doanh nghiệp để nhận hàng. Tuy nhiên với sự đoàn kết của tập thể Xí nghiệp cùng với việc Lãnh đạo Công ty có chính sách tiền lương phù hợp cho người lao động làm động lực cho CBCNV người lao động phấn đấu, vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được lòng tin của khách hàng. Năm 2021 doanh thu Xí nghiệp Vận tải bộ đạt 4,3 tỷ đồng đạt 90,8% kế hoạch và bằng 96% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 810 triệu đồng đạt 169% kế hoạch đề ra.
- ❑ **Phòng Dịch vụ Tổng hợp** doanh thu đạt 1,82 tỷ đồng đạt 32,3% kế hoạch đề ra. Doanh thu đạt tỷ lệ thấp là trong kế hoạch sản xuất kinh doanh có doanh thu cung cấp nhiên liệu, tỷ trọng của doanh thu này chiếm hơn 62% tổng doanh thu đề ra. Nhưng trong năm qua phòng Dịch vụ Tổng hợp chưa làm xong giấy phép kinh doanh xăng dầu nên chưa kinh doanh được mặt hàng này. Bên cạnh đó do số lượng tàu đến cảng ít hơn năm trước nên doanh thu cung ứng cốt, nước ngọt, đồ rác cũng giảm hơn so với cùng kỳ.

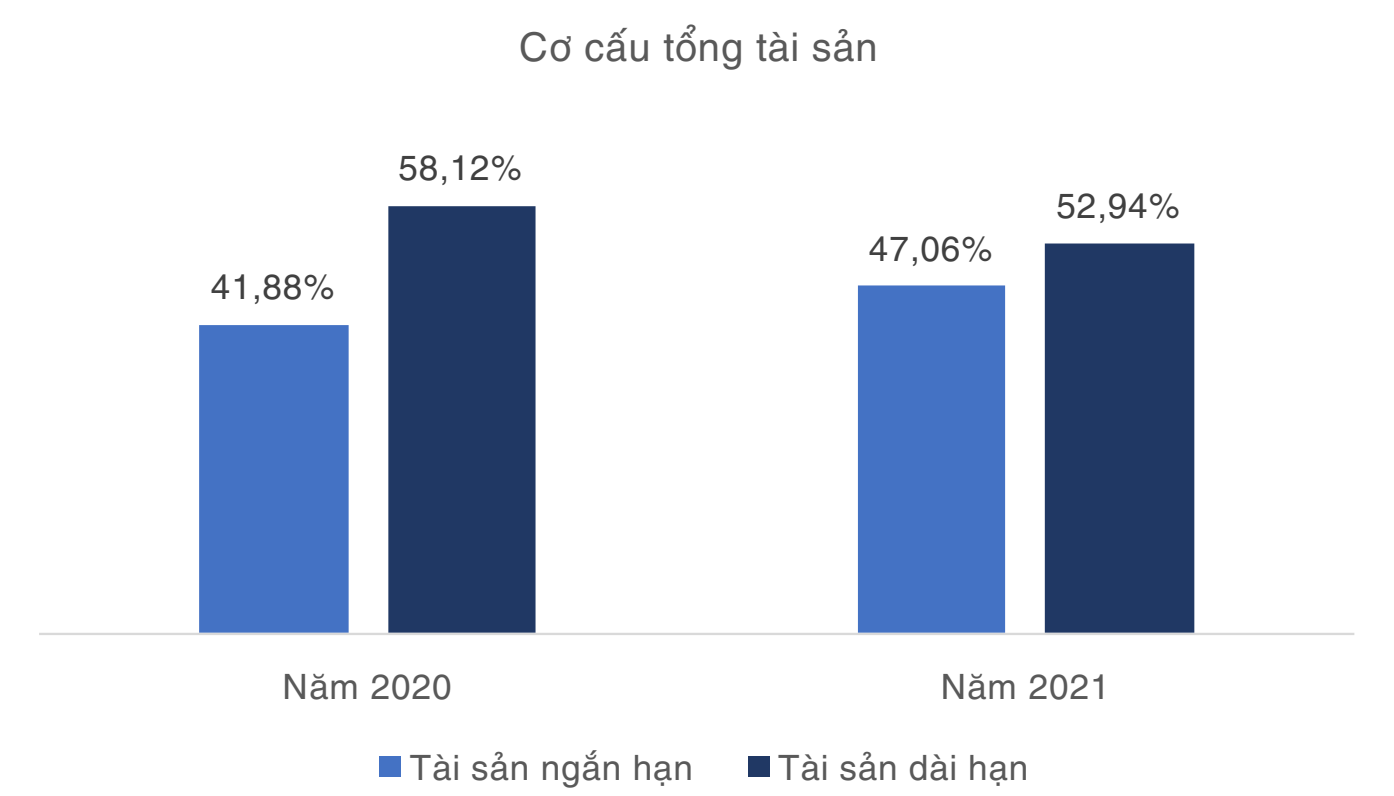


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	64.296	73.197	113,84%	41,88%	47,06%
Tài sản dài hạn	89.231	82.334	92,27%	58,12%	52,94%
Tổng tài sản	153.528	155.531	101,30%	100,00%	100,00%



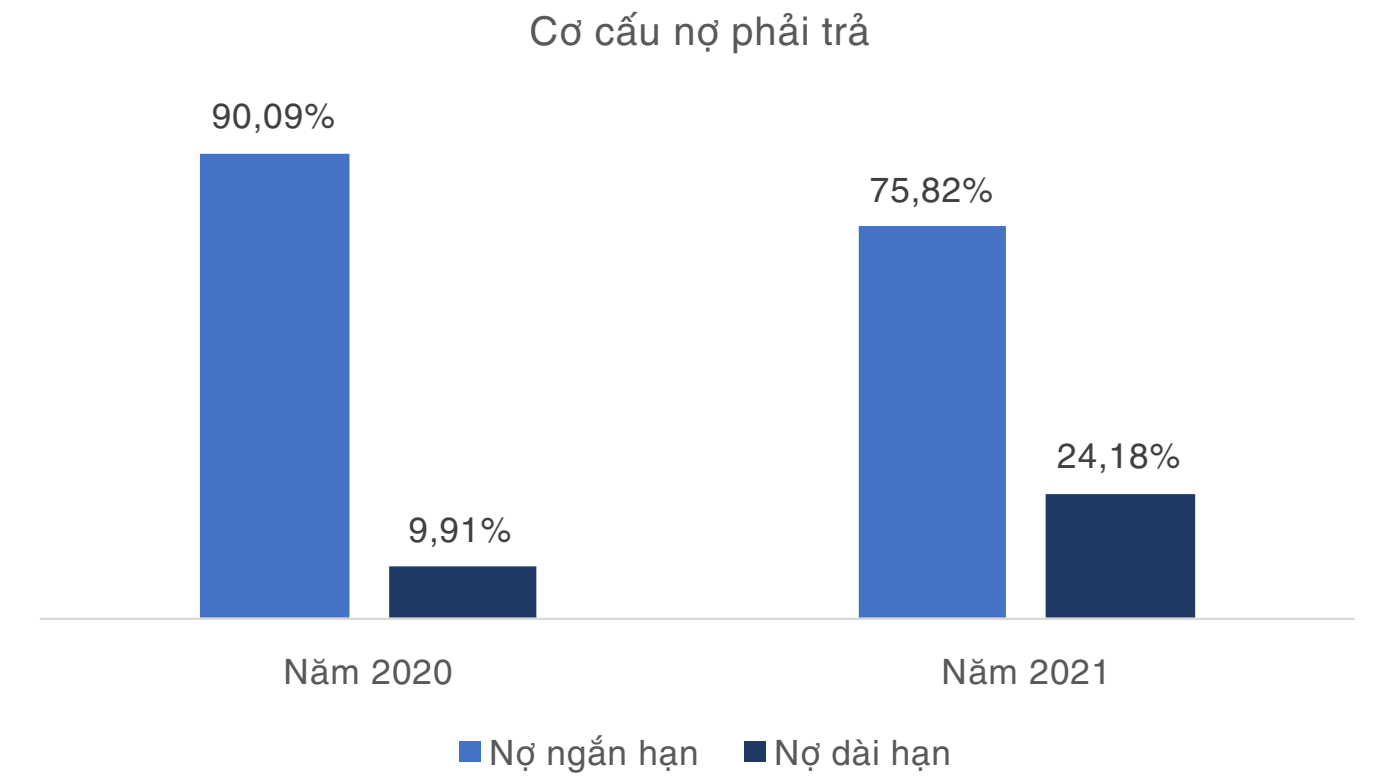
Trong năm 2021, tổng tài sản của CAG đạt 155.531 triệu đồng (tăng nhẹ 1,30% so với năm 2020). Trong cơ cấu tài sản, tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao (chiếm 52,94%), do đặc thù của Công ty là hoạt động trong ngành cảng nên Công ty luôn phải duy trì một tỷ lệ tài sản dài hạn cao nhất định và duy trì qua các năm.

Tài sản ngắn hạn năm 2021 đạt khoảng 73.197 triệu đồng, tăng 13,84% so với năm 2020. Trong đó, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng 69,37% (tương đương 7.141 triệu đồng). Công ty duy trì khoản mục tiền cao nhằm tăng khả năng thanh toán, chuẩn bị lượng tiền phù hợp để chi trả các khoản chi phí cấp thiết. Bên cạnh đó, do nhu cầu vốn lưu động trong năm không tăng đột biến nên Công ty chủ trương gửi tiền vào ngân hàng, khoản mục đầu tư này không tăng so với năm trước. Ngoài ra, tài sản dài hạn của công ty đã giảm 7,73% (tương đương 6.897 triệu đồng) so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu là do Công ty tăng khấu hao tài sản cố định.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	5.425	5.364	98,87%	90,09%	75,82%
Nợ dài hạn	596	1.711	286,85%	9,91%	24,18%
Tổng nợ phải trả	6.022	7.075	117,49%	100,00%	100,00%



Cơ cấu nợ của Công ty có sự thay đổi rõ rệt so với năm 2020. Cụ thể, Công ty đã tăng tỷ trọng khoản mục nợ dài hạn từ 9,91% lên 24,18% (tương đương 1.115 triệu đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tăng mức nhận ký quỹ, ký cược dài hạn đối với các công ty đối tác. Bên cạnh đó, khoản mục doanh thu chưa thực hiện cũng ghi nhận tăng so với năm ngoái. Các khoản nợ ngắn hạn của CAG có sự sụt giảm nhẹ 1,13% (tương đương 61 triệu đồng) so với cùng kỳ năm trước.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác quản lý khai thác điều hành

Trước tình hình khó khăn do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên Thế giới nhất là sự bùng phát mạnh mẽ của dịch ở Châu Á và khu vực Đông Nam Á. Trong nước sự bùng phát dịch Covid 19 lần thứ 4 ở các tỉnh phía nam kéo dài làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận định tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, kéo dài. Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm chỉ thị của chính phủ về công tác phòng chống dịch, các quyết định của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống Covid 19, Bộ GTVT, Bộ Y tế về các biện pháp phòng chống dịch bệnh đảm bảo an toàn trong sản xuất. Đồng thời liên hệ với các cơ quan y tế để tiêm vaccine cho tất cả CBCNV và người lao động trong toàn công ty sớm nhất.

Công tác khai thác hàng hóa: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, giữ vững khách hàng truyền thống. Quan tâm, chăm sóc và nâng cao mối quan hệ gắn bó với khách hàng. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị phần. Các tổ khai thác luôn tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới để khai thác bù đắp sự sụt giảm sản lượng của các mặt hàng truyền thống.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và hỗ trợ các chương trình phát triển và thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban Tổng Giám đốc Công ty dành thời gian tập trung phân tích và có những chỉ đạo về công tác tiết kiệm chi phí.

Xây dựng đề án phân phối tiền lương năm 2021 theo quan điểm là phân phối theo năng suất lao động và kết quả kinh doanh. Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, là động lực để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường và phát triển bền vững.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa cho khách hàng, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng, đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động.

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất kịp thời phát hiện những hư hỏng để sửa chữa tránh bị động trong sản xuất. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng.

Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí, tiết kiệm chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Công tác quản lý kỹ thuật - đầu tư xây dựng

- ❑ Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.
- ❑ Công tác chuyên môn kỹ thuật, thực hành tiết kiệm luôn được quan tâm, đôn đốc thực hiện nghiêm túc. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu trên cơ sở định mức kỹ thuật. Rà soát các dự toán sửa chữa phương tiện sản xuất và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng và bảo dưỡng phương tiện trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.
- ❑ Công tác đầu tư mua sắm thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật và nhu cầu của công ty.

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất kịp thời phát hiện những hư hỏng để sửa chữa tránh bị động trong sản xuất. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng.

Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí, tiết kiệm chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Một số định hướng

- ❑ Công tác khai thác: Tiếp tục giữ vững khách hàng, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng khai thác thêm khách hàng mới, nguồn hàng mới.

❑ Chủ động tìm khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

❑ Cùng với các công ty Logistic, đại lý hàng hải tìm kiếm khách hàng mới, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container

cũng như vận chuyển container đến kho để đóng hàng. Khai thác mở rộng thêm nhiều khu vực vận chuyển container trong tỉnh cũng như các tỉnh lân cận.

❑ Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

❑ Nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty ngày càng rõ nét trong mắt khách hàng, đủ sức cạnh tranh với các Cảng trong khu vực.

Một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2022
Sản lượng hàng hóa	Triệu tấn	1,61
Tổng doanh thu	Triệu đồng	63.500
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.500
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	8,0



Biện pháp triển khai thực hiện

Với những khó khăn như đã nêu trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

- ❑ Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chí phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

❑ Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

❑ Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

❑ Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cấp nhiên liệu, Cốt lót, cấp nước, đổ rác và các dịch vụ hàng hải khác.

❑ Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

❑ Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công trong việc xếp dỡ hàng hóa, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

- ❑ Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, khai thác triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa của các khách hàng ở khu công nghiệp Bình Long.

❑ Xí nghiệp Vận Tải Bộ cùng với phòng Kế Hoạch khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận.

❑ Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành sản xuất mang lại hiệu quả cao cho công ty. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

❑ Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng Vụ, Hải Quan, Biên Phòng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật,.. trong việc phòng chống dịch bệnh và trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, trong năm 2022 Công ty sẽ tập trung triển khai việc đổi mới mạnh mẽ công tác thị trường, lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của Cảng, hợp lý hóa trong khai thác, điều hành sản xuất và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tăng thị phần và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực, đảm bảo an toàn lao động và quy trình công nghệ xếp dỡ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn lao động. Tiếp tục hoàn thiện công tác tái cơ cấu một cách toàn diện, sử dụng lao động hợp lý, đào tạo bổ sung tay nghề cho CBCNV trong toàn Công ty. Đồng thời tập trung tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, mở rộng kho bãi, hợp tác lâu dài với các khách hàng nhằm đáp ứng sự tăng trưởng hàng hoá qua cảng. Ngoài ra, phát huy truyền thống “Đoàn kết - Sáng tạo”, cán bộ công nhân Công ty cổ phần Cảng An Giang sẽ tiếp tục phấn đấu đạt thành tích cao hơn trong năm 2022.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đánh giá

liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Vấn đề ô nhiễm môi trường là vấn đề được Công ty chú trọng ưu tiên hàng đầu. Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của các ban ngành, cũng như của chính phủ về việc bảo vệ môi trường. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn đề cao ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế gây ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống sinh hoạt của người dân vùng lân cận. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi tổng vệ sinh để nâng cao ý thức của CBCNV trong việc bảo vệ môi trường. Không chỉ thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty còn thực hiện các chính sách tiết kiệm điện, nước, nguyên vật liệu,... để bảo vệ được nguồn tài nguyên đang dần cạn kiệt.

Đánh giá

liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chú trọng quan tâm đến việc làm, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống của người lao động. Công ty luôn hướng đến môi trường làm việc tốt nhất, tạo điều kiện tối đa để mỗi nhân viên phát huy được hết năng lực của mình.

Bên cạnh đó, công ty cũng có những chính sách khen thưởng phù hợp để khuyến khích, giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn cao cũng như lập các kế hoạch đào tạo đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi trong công việc, bắt kịp với xu thế hiện đại, nhanh chóng tiếp thu, học hỏi được các thành tựu khoa học kỹ thuật để áp dụng vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến cộng đồng, với mong muốn góp một phần trách nhiệm, chung tay góp phần phát triển cuộc sống của người dân ngày càng tốt đẹp hơn. CAG đã thực hiện nhiều hoạt động nhân ái vì cộng đồng như: đền ơn đáp nghĩa; chung tay chia sẻ khó khăn cho xã hội; trao học bổng khuyến khích học tập cho các sinh viên nghèo hiếu học; thăm các trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ mồ côi, khuyết tật; ủng hộ đồng bào bị lũ lụt,...

Công ty còn tạo ra nhiều việc làm cho hàng trăm lao động và đóng góp vào ngân sách quốc gia. Hơn thế nữa, các chương trình thiện nguyện này cũng giúp cho CBCNV hiểu biết thêm về tinh thần đùm bọc, sẻ chia và xây dựng nên ý thức trách nhiệm đối với con người và xã hội.



A person in a business suit is pointing at a transparent digital overlay of financial charts and documents on a desk. The overlay includes a bar chart with years 1 to 5, a pie chart, and a line graph. The background shows a desk with a calculator, a pen, and various financial documents.

4

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- ❖ Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021 thực hiện

Do chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty đạt:

- ❑ Doanh thu: 55.995 triệu đồng, đạt 88,18% kế hoạch.
- ❑ Lợi nhuận trước thuế: 6.206 triệu đồng, đạt 105,19% kế hoạch.

Về đầu tư trong kinh doanh

Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất cho các ngành để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đầu tư nâng cấp hệ thống quản trị, góp phần nâng cao công tác quản lý, kiểm soát hiệu quả các mặt hoạt động,... Việc đầu tư luôn được Ban điều hành thực hiện đúng với quy chế, quy định của Công ty.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội

Hội đồng quản trị luôn quan tâm và hướng sự phát triển của Công ty phải luôn gắn kết với sự phát triển của cộng đồng, của xã hội. Công ty luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến yếu tố môi trường bằng các giải pháp cụ thể như: thực hiện đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện các dự án; đã và đang nỗ lực tìm kiếm cơ hội để phát triển các dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, điện mái nhà...); xây dựng các định mức chi phí để tiết kiệm việc tiêu thụ năng lượng trong văn phòng.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành của HĐQT năm 2021 tiếp tục được chú trọng thực hiện đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT được giám sát chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Trong quá trình giám sát, HĐQT Công ty nhận thấy: Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tạo được sự ổn định và đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có lãi và có tích lũy, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên và người lao động yên tâm công tác.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Qua kết quả SXKD nhiều năm của công ty, HĐQT xác định chiến lược SXKD là phát triển cung ứng dịch vụ bốc xếp hàng hóa. Vì vậy, HĐQT tập trung chỉ đạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động để gia tăng năng lực cạnh tranh và uy tín của cảng An Giang; tìm kiếm và mở rộng thị phần gắn với xây dựng đầu tư cơ sở hạ tầng Dự án mở rộng cảng.

Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng Container và gạo xuất khẩu. Bên cạnh có chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng, xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần cho công ty.

- ❑ Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.
- ❑ Đẩy mạnh các dịch vụ logistics, mở rộng bến bãi đóng rút hàng hóa container nằm trong phương án xây dựng bờ kè bảo vệ bến, bãi (khoảng 4.500m²) đã thực hiện, để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- ❑ Từng bước tạo quỹ đất sạch trong Dự án mở rộng cảng, sau đó tiến hành xây dựng từng hạng mục phù hợp với nhu cầu phát triển và tính hiệu quả của dự án. Song song mở rộng thị phần để tạo nguồn hàng ổn định, tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- ❑ Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng vật tư, chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
- ❑ Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, bên cạnh gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.



5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Hội đồng quản trị bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra các giải pháp nhanh chóng, kịp thời nhằm làm giảm các tác động trực tiếp và gián tiếp của đại dịch COVID-19 đến thành quả hoạt động của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo và định hướng để Ban Điều hành hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao phó, đảm bảo sự phát triển liên tục của Công ty, vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông. Ngoài ra, các công tác quản lý doanh nghiệp cũng được HĐQT chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định, các chế độ, chính sách đối với người lao động cũng được xem xét, đảm bảo duy trì ổn định.

Danh sách Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/ Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Việt Thành	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	2.400 / 4.140.000	0,02% / 30%
3	Trần Văn Cam	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	1.200 / 3.171.600	0.01% / 22,98%
4	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	1.029.000 / 0	7,45% / 0%
5	Phan Thành Tiến	Thành viên HĐQT	15.000 / 0	0,11% / 0%

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng chức danh TVHĐQT tại các công ty khác	Chức danh quản lý do từng TVHĐQT của công ty nắm giữ tại các công ty khác
1	Lê Việt Thành	Chủ tịch HĐQT		
2	Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc		
3	Trần Văn Cam	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc		
4	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT		
5	Phan Thành Tiến	Thành viên HĐQT		



Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lê Việt Thành	Chủ tịch HĐQT	2/2	100%	
2	Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT	2/2	100%	
3	Trần Văn Cam	Thành viên HĐQT	2/2	100%	
4	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	2/2	100%	
5	Phan Thành Tiến	Thành viên HĐQT	1/1	100%	Bổ nhiệm ngày 13/05/2021

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra. Trong năm 2021, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty đã tham gia các cuộc họp của HĐQT để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty; đồng thời theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.



Các Nghị quyết/Quyết định của Công ty trong năm 2021

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	30/NQ-HĐQT	16/04/2021	Gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Thông nhất thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2021 Thông nhất thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2020, kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2025 Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021; phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2025 Thông nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được kiểm toán Thông nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 Thông nhất thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 Thông nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 Thông nhất thông qua kế hoạch quỹ lương thực hiện năm 2021 Thông nhất thông qua Thù lao đã chi trả cho HĐQT, BKS công ty năm 2020 theo tờ trình và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2021 Thông nhất thông qua tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2021 của BKS Thông nhất thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS
2	31/NQ-HĐQT	16/04/2021	
3	01/QĐ-HĐQT	09/06/2021	Về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 đối với cổ phiếu của Công ty CP Cảng An Giang
4	02/QĐ-HĐQT	15/06/2021	Về việc Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
5	03/QĐ-HĐQT	15/06/2021	Về việc giao Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021
6	04/QĐ-HĐQT	15/06/2021	Về việc chọn lựa đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Thị Thu Trà	Trưởng ban		
2	Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên		
3	Phạm Văn Thành	Thành viên		

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Thu Trà	Trưởng ban	2/2	100%	-
2	Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên	2/2	100%	-
3	Phạm Văn Thành	Thành viên	1/1	100%	Bổ nhiệm ngày 13/05/2021

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS năm 2021

Năm 2021, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cảng An Giang đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- ❑ Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua báo cáo hằng tháng, quý và cả năm 2021.
- ❑ Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, việc chấp hành điều lệ công ty, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2021.
- ❑ Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với ban điều hành.
- ❑ Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tình hình trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

Đánh giá năng lực, hiệu quả của BKS

- ❑ Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý riêng của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung.
- ❑ Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.



Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý

- ❑ Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- ❑ Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid bùng phát và lan rộng Hội đồng quản trị vẫn duy trì họp hoặc không họp do hạn chế tập trung Covid thì đã lấy phiếu ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.
- ❑ Trong năm 2021 tình hình dịch diễn biến khó lường, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng với quyết tâm đồng lòng của CBCNV và chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Công ty CP Cảng An Giang, tình hình kinh doanh năm 2021 đạt được những kết quả khả quan về sản lượng, doanh thu và đặc biệt lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch đề ra tăng hơn so với năm 2020.

Đánh giá tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư năm 2021

- ❑ Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính năm 2021 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.
- ❑ Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.
- ❑ Về Doanh thu: thực hiện năm 2021 là 55.995 triệu đồng so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 62.500 triệu đồng là đạt được 88,18% so với kế hoạch theo quan sát của Ban kiểm soát phần doanh thu không đạt được là do doanh thu bán lẻ xăng dầu phòng dịch vụ trong năm 2021 không bán được nên tổng doanh thu giảm.
- ❑ Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021 là 6.206 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 5.900 triệu đồng tăng 5,19% kế hoạch.
- ❑ Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS năm 2021 thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và quy chế lương hiện hành của công ty.
- ❑ Về hoạt động đầu tư: Để phục vụ cho công tác xếp dỡ hàng hóa, trong năm công ty có đầu tư 01 máy biến áp điện thế 3 pha 295.000.000 đồng



Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban Kiểm Soát

Năm 2022, Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

Một số chỉ tiêu chính

- ❑ Tấn thông qua Cảng: 1.610.000 tấn.
- ❑ Doanh Thu: 63,500 tỷ đồng.
- ❑ Lợi nhuận trước thuế: 6,5 tỷ đồng.

Ban Kiểm Soát tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BKS

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị: đồng/người

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
1	Lê Việt Thành	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	568.285.109
3	Trần Văn Cam	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	320.987.388
4	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	48.000.000
5	Phan Thành Tiến	Thành viên HĐQT	30.000.000
6	Trần Tấn Phong	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 13/05/2021)	291.434.388
7	Nguyễn Việt Hùng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 13/05/2021)	18.000.000
8	Lê Văn Phúc	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 13/05/2021)	18.000.000
9	Nguyễn Văn Cơ	Kế toán trưởng	254.887.551
BAN KIỂM SOÁT			
1	Trần Thị Thu Trà	Trưởng ban	31.500.000
2	Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên	125.250.683
3	Phạm Văn Thành	Thành viên	177.550.985
4	Nguyễn Thị Bạch Mai	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 13/05/2021)	60.411.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Hùng Anh	Nguyễn Quốc Bảo - Thành viên HĐQT	1.579.000	11,44	1.029.000	7,46	Bán cổ phiếu
2	Bùi Dương Công Thành	Bùi Thành Hiệp - PCT HĐQT, Tổng Giám Đốc	40.700	0,29	0	0	Bán cổ phiếu

Những giao dịch phát sinh đối với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	74.929.080	86.189.507
Chia cổ tức			
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Công ty mẹ	1.827.900.000	1.599.046.920

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Cảng An Giang luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. CAG luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty. Đồng thời, HĐQT thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn để nâng cao hiệu quả quản trị. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cũng đã được ban hành, điều chỉnh theo qui định pháp luật hiện hành.



6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021

- ❖ Ý kiến kiểm toán
- ❖ Báo cáo tài chính kiểm toán 2021



Số: 209/2022/BCKT/TC/NV6

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
 Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588
 Fax: (+84 24) 3868 6248
 Web: kiemtoanava.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Cảng An Giang

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, được lập ngày 10 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết luận của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng An Giang tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng An Giang cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam - Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 09 tháng 03 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)



Ngô Quang Tiến
Phó Tổng Giám đốc
 Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0448-2018-126-1
 Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Xuân Hoàng
Kiểm toán viên
 Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 4907-2019-126-1

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long
Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

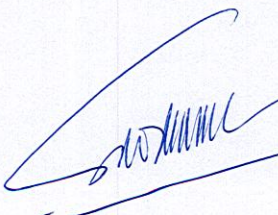
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		73.196.875.976	64.296.392.535
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1	17.435.099.618	10.294.163.175
111	1. Tiền		17.435.099.618	10.294.163.175
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2	40.000.000.000	40.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		40.000.000.000	40.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu		11.634.173.033	11.270.304.487
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3	11.152.941.243	9.973.893.672
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	4	30.000.000	33.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	2.059.243.041	2.589.067.464
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	6	(1.608.011.251)	(1.325.656.649)
140	IV. Hàng tồn kho	7	2.889.366.008	2.054.681.898
141	1. Hàng tồn kho		2.889.366.008	2.054.681.898
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.238.237.317	677.242.975
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	742.766.475	677.242.975
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu NN	9	495.470.842	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		82.334.418.458	89.231.485.745
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		11.328.224.800	11.328.224.800
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	4	11.328.224.800	11.328.224.800
220	II. Tài sản cố định		66.346.033.831	73.195.482.713
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	64.095.780.717	70.945.229.599
222	- Nguyên giá		185.082.736.020	184.787.736.020
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(120.986.955.303)	(113.842.506.421)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.250.253.114	2.250.253.114
228	- Nguyên giá		2.250.253.114	2.250.253.114
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	12	639.405.800	639.405.800
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		639.405.800	639.405.800
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2	2.903.935.282	2.911.872.372
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.320.000.000	4.320.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính DH (*)		(1.416.064.718)	(1.408.127.628)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.116.818.745	1.156.500.060
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	1.116.818.745	1.156.500.060
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		155.531.294.434	153.527.878.280

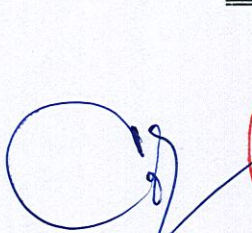
Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long
Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		7.074.802.392	6.021.638.203
310	I. Nợ ngắn hạn		5.363.791.890	5.425.148.203
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	176.477.000	226.963.500
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	56.021.101	1.811.872
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9	582.296.494	571.329.332
314	4. Phải trả người lao động		2.670.708.290	2.921.266.762
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15	272.727.276	204.545.450
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	705.723.718	586.338.711
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		899.838.011	912.892.576
330	II. Nợ dài hạn		1.711.010.502	596.490.000
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	15	204.545.450	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	16	1.506.465.052	596.490.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		148.456.492.042	147.506.240.077
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	148.456.492.042	147.506.240.077
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		138.000.000.000	138.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		5.149.741.877	4.920.452.498
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.306.750.165	4.585.787.579
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		5.306.750.165	4.585.787.579
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		155.531.294.434	153.527.878.280


Lâm Ngọc Sương
Người lập biểu
An Giang, ngày 10 tháng 03 năm 2022


Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng


Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long
Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ	1	53.351.062.480	57.137.746.005
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và CCDV		53.351.062.480	57.137.746.005
11	4. Giá vốn hàng bán	2	39.739.413.515	43.467.120.085
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV		13.611.648.965	13.670.625.920
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	3	2.637.697.175	2.666.378.022
22	7. Chi phí tài chính	4	9.584.618	404.276.119
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	5	1.260.800.567	1.526.140.743
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6	8.778.875.224	9.041.536.758
30	10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD		6.200.085.731	5.365.050.322
31	11. Thu nhập khác		5.963.173	6.330.586
32	12. Chi phí khác		2.200	2
40	13. Lợi nhuận khác		5.960.973	6.330.584
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.206.046.704	5.371.380.906
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7	899.296.539	785.593.327
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		5.306.750.165	4.585.787.579
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8	319	259


Lâm Ngọc Sương
Người lập biểu
An Giang, ngày 10 tháng 03 năm 2022


Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng


Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc



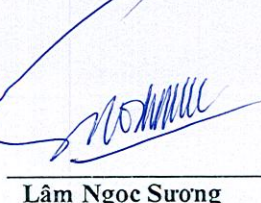
Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long
Xuyên, tỉnh An Giang

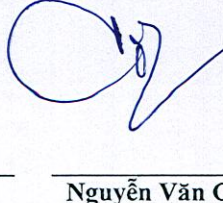
Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

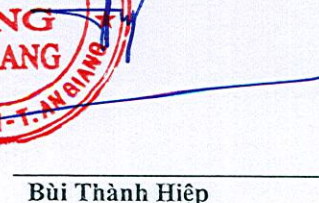
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp trực tiếp
Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
01	1. Tiền thu từ BH, CCDV và doanh thu khác	57.846.775.916	65.210.176.450
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	(17.438.722.550)	(16.285.292.659)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(20.245.536.074)	(21.479.654.425)
05	4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(700.662.256)	(729.747.238)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	5.014.950.064	4.853.333.965
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(16.865.827.446)	(17.062.380.224)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	7.610.977.654	14.506.435.869
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(324.500.000)	(4.192.171.580)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	40.000.000.000	35.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	3.293.614.987	1.188.540.570
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	2.969.114.987	(8.003.631.010)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(3.437.508.670)	(3.059.769.160)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(3.437.508.670)	(3.059.769.160)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	7.142.583.971	3.443.035.699
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	10.294.163.175	6.851.482.820
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(1.647.528)	(355.344)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	17.435.099.618	10.294.163.175


Lâm Ngọc Sương
Người lập biểu
An Giang, ngày 10 tháng 03 năm 2022


Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng


Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng An Giang tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa Cảng Mỹ Thới An Giang số 1644/UBND ngày 07/09/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang. Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần từ ngày 29/03/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29 tháng 03 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11 tháng 01 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty tại Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Vốn điều lệ của Công ty là: 138.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội với mã chứng khoán là CAG.

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có 124 nhân viên (tại ngày 31/12/2020, Công ty có 147 nhân viên).

2. Lĩnh vực kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tuyến cho vận tải đường thủy, vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân sau:	Địa chỉ
Xí nghiệp Cảng Mỹ Thới	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Cảng Bình Long	Xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Vận Tải Bộ	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Các đơn vị trực thuộc của Công ty đều hạch toán báo sổ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Từ 01/01 đến 31/12

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: là đồng Việt Nam (VND).

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung TT200/2014/TT-BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng Chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định lãi suất thực tế (lãi suất hiệu lực) dùng để chiết khấu dòng tiền

a) Là lãi suất ngân hàng thương mại cho vay đang áp dụng phổ biến trên thị trường tại thời điểm giao dịch;

b) Trường hợp không xác định được lãi suất theo điểm a nêu trên thì lãi suất thực tế là lãi suất doanh nghiệp có thể đi vay dưới hình thức phát hành công cụ nợ không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu (như phát hành trái phiếu thường không có quyền chuyển đổi hoặc vay bằng khế ước thông thường) trong điều kiện sản xuất, kinh doanh đang diễn ra bình thường

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư được nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con: Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty con tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Tiêu chí phân loại các khoản phải thu:

- + Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, như: Phải thu về bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý, nhượng bán tài sản....
- + Phải thu nội bộ gồm các khoản phải thu giữa Công ty là đơn vị cấp trên và các xí nghiệp, chi nhánh là đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- + Phải thu khác là các khoản phải thu còn lại không được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ.
- + Khoản cho vay được phân loại là khoản phải thu khi lập BCTC.

Khoản phải thu của khách hàng được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi, theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Các khoản phải thu có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng (*dưới một chu kỳ sản xuất kinh doanh*) tại thời điểm lập BCTC thì được phân loại là tài sản ngắn hạn; các khoản phải thu còn lại không được phân loại là ngắn hạn thì được phân loại là dài hạn. Khi lập BCTC, các khoản phải thu được tái phân loại lại theo nguyên tắc này.

Nợ phải thu không được ghi nhận cao hơn giá trị có thể thu hồi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập tại thời điểm lập BCTC theo đúng qui định hiện hành.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập BCTC là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Trong quá trình sử dụng các chi phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa duy tu sẽ được ghi tăng nguyên giá, hoặc ghi vào chi phí sản xuất kinh doanh tùy thuộc vào hiệu quả mà các chi phí này mang lại cho TSCĐ đó theo đúng hướng dẫn về chế độ quản lý và sử dụng TSCĐ hiện hành.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Số phải khấu hao tính theo nguyên giá (hoặc bằng nguyên giá trừ đi chi phí khi thanh lý). Thời gian khấu hao áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao tài sản cố định được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 20 năm
Phương tiện vận tải	06 - 15 năm

Công ty tuân thủ nguyên tắc kế toán khi thực hiện kế toán TSCĐHH, TSCĐVH theo hướng dẫn tại TT 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/12/2014.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao TSCĐVH.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty là chi phí đầu tư và mở rộng Dự án Cảng Mỹ Thới, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Tiêu chí phân loại các khoản phải trả:

- + Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Khoản phải trả bao gồm các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- + Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả giữa Công ty là đơn vị cấp trên và các xí nghiệp, chi nhánh là đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- + Phải trả khác là các khoản phải trả còn lại không được phân loại là phải trả khách hàng, phải trả nội bộ.

Khoản phải trả được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải trả, theo dõi chi tiết kỳ hạn trả, theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Các khoản phải trả có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng (*dưới một chu kỳ sản xuất kinh doanh*) tại thời điểm lập BCTC thì được phân loại là nợ ngắn hạn; các khoản phải trả còn lại không được phân loại là nợ ngắn hạn thì được phân loại là nợ dài hạn. Khi lập BCTC, các khoản phải trả được tái phân loại lại theo nguyên tắc này.

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long
Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Công ty sẽ ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất chắc chắn xảy ra, theo đúng nguyên tắc thận trọng.

Nợ phải trả không được ghi nhận thấp hơn giá trị nghĩa vụ phải thanh toán.

Dự phòng nợ phải trả được lập tại thời điểm lập BCTC theo đúng qui định hiện hành.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là doanh thu nhận trước, cụ thể là số tiền của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán về việc thuê tài sản căn cứ theo hợp đồng thuê tài sản số 06/2014/HĐTTS-DKCL ngày 31/12/2014. Việc phân bổ để ghi nhận vào doanh thu được thực hiện như sau: Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long thanh toán định kỳ 2 năm/lần, giá trị thanh toán mỗi đợt là 24 tháng tiền thuê. Khoản tiền nhận trước này được Công ty phân bổ hàng tháng vào doanh thu.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a) Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ

b) Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận được phân phối cho các chủ sở hữu theo nghị quyết hàng năm của đại hội đồng cổ đông.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phân công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c) Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long
Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

d) Thu nhập khác:

Thu nhập khác là các khoản làm tăng lợi ích của Công ty ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, như: thu thanh lý tài sản, khoản tiền thưởng từ khách hàng (không ghi tăng doanh thu), tiền bảo hiểm...

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Khi ghi nhận một khoản doanh thu, thì sẽ đồng thời ghi nhận một khoản chi phí (giá vốn) tương ứng có liên quan đến việc tạo ra khoản doanh thu đó. Chi phí này gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó.

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt trên mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, được tính ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ theo nguyên tắc thận trọng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
 - Chi phí cho vay và đi vay vốn;
 - Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác
- Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh toàn bộ chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ hàng hóa dịch vụ của Công ty như: chi phí chào hàng, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, bảo hành, bảo quản đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý phản ánh toàn bộ chi phí chung của Công ty như: lương và các khoản bảo hiểm của nhân viên quản lý Công ty, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài phục vụ khối quản lý Công ty,...

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1 . Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt VND	566.911.900	373.241.800
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.868.187.718	9.920.921.375
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN An Giang (VND)	6.399.951.119	3.542.993.977
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN An Giang (VND)	6.681.138.769	3.926.472.739
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VND)	3.570.330.728	1.921.672.946
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN An Giang (VND)	89.390.888	378.150.258
- Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN An Giang (VND)	33.098.273	55.404.585
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN An Giang (USD)	94.277.941	96.226.870
Cộng	17.435.099.618	10.294.163.175

2 . Đầu tư tài chính

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	31/12/2021		01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000

(*) Chi tiết tại ngày 31/12/2021 gồm:

- Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh An Giang, bằng Đồng Việt Nam, lãi suất từ 5,5%/năm đến 6,1%/năm.

b) Đầu tư tài chính dài hạn (Chi tiết tại phụ lục 01)

3 . Phải thu khách hàng ngắn hạn	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Phải thu khách hàng là bên liên quan		
- Ông Nguyễn Quốc Bảo	36.282.100	117.897.500
b) Phải thu khách hàng không là bên liên quan		
- Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương Thức Ngô Đàm	1.262.866.823	1.025.069.911
- Công ty TNHH XNK Gỗ Hoàng Khải	-	961.436.300
- Nguyễn Đức Diện	3.022.936.990	1.429.363.672
- Công ty TNHH ĐT TMDV Vận tải Biển Phía Nam	817.449.944	241.139.864
- Công ty Cổ phần Tiếp vận Phước Tạo	1.486.274.448	717.016.410
- Các khoản phải thu các khách hàng khác	4.527.130.938	5.481.970.015
Cộng	11.152.941.243	9.973.893.672

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4 . Trả trước cho người bán	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
*) Trả trước cho người bán không là bên liên quan		
a) Ngắn hạn	30.000.000	33.000.000
- Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khác	30.000.000	33.000.000
b) Dài hạn	11.328.224.800	11.328.224.800
- Bà Nguyễn Thị Phú Bình	801.322.600	801.322.600
- Trường Kỹ thuật Nghiệp vụ - Sở Giao thông Vận tải An Giang	10.000.000.000	10.000.000.000
- Công ty CP Tư vấn XD Công trình Hàng Hải	108.660.000	108.660.000
- CN Công ty CP Tư vấn XD Công trình Hàng Hải	355.000.000	355.000.000
- Các khoản trả trước cho người bán dài hạn khác	63.242.200	63.242.200
Cộng	11.358.224.800	11.361.224.800

Các khoản trả trước cho người bán dài hạn bao gồm các khoản ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản trả trước cho nhà thầu xây lắp để thực hiện dự án đầu tư mở rộng Cảng Mỹ Thới.

5 . Phải thu ngắn hạn khác	31/12/2021		01/01/2021	
	VND		VND	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
- Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	1.505.315.065	-	2.161.232.877	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.000.000	-	8.000.000	-
- Tạm ứng	261.447.543	-	148.556.286	-
- Phải thu khác	284.480.433	-	271.278.301	-
Tổng	2.059.243.041	-	2.589.067.464	-

6 . Nợ xấu	31/12/2021		01/01/2021	
	VND		VND	
Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc khó thu hồi:	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
+ Công ty TNHH TMXD Tỷ Hưng	143.656.776	-	143.656.776	-
+ Công ty CP XNK XD Văn Minh	51.248.722	-	51.248.722	-
+ Công ty CP Thái Đức Dương	74.272.859	-	74.272.859	-
+ Công ty TNHH TMDV Minh Thành	22.606.300	-	22.606.300	-
+ Công ty TNHH TMDV Hải Châu	160.933.487	-	160.933.487	-
+ Công ty TNHH VT Thủy bộ An Hải	181.200.000	-	181.200.000	-
+ Công ty TNHH Gia Hiện	60.110.000	-	60.110.000	-
+ Công ty CP TM Dịch vụ Hàng hải Đồng Bắc	146.400.000	-	146.400.000	-
+ Công ty TNHH VTB Kim Ngưu	170.400.000	-	170.400.000	-
+ CN Công ty CP SX TM & VTB Viễn Đông tại Đà Nẵng	25.200.000	-	25.200.000	-
+ Công ty CP VTB và TMKT Trung Hưng	350.160.000	-	350.160.000	105.048.000
+ Công ty TNHH MTV TMDV Vận tải Tấn Sơn	159.500.000	-	-	-
+ Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tài TOMMY	89.033.010	26.709.903	89.033.010	44.516.505
Cộng	1.634.721.154	26.709.903	1.475.221.154	149.564.505

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7 . Hàng tồn kho	31/12/2021		01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.488.486.250		810.134.641	
Công cụ, dụng cụ	1.374.374.737		1.228.272.236	
Hàng hóa	26.505.021		16.275.021	
Cộng	2.889.366.008		2.054.681.898	

8 . Chi phí trả trước	31/12/2021		01/01/2021	
	VND		VND	
<i>Ngắn hạn</i>	742.766.475		677.242.975	
Sửa chữa thường xuyên	338.263.081		338.318.494	
Công cụ dụng cụ xuất dùng	317.646.316		244.830.263	
Chi phí bảo hiểm	53.931.080		61.671.550	
Chi phí trả trước khác phục vụ hoạt động Công ty	32.925.998		32.422.668	
<i>Dài hạn</i>	1.116.818.745		1.156.500.060	
Chi phí sửa chữa	508.446.709		847.489.390	
Giá trị lợi thế kinh doanh về giá trị thương hiệu	-		12.830.022	
Chi phí trả trước khác phục vụ hoạt động Công ty	608.372.036		296.180.648	
Cộng	1.859.585.220		1.833.743.035	

9 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Chi tiết tại phụ lục 02)

10. Tài sản cố định hữu hình				
Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá TSCĐ				
Số dư đầu kỳ	83.925.433.728	6.649.059.376	94.213.242.916	184.787.736.020
- Mua trong kỳ		295.000.000		295.000.000
- Thanh lý, nhượng bán				-
Số dư cuối kỳ	83.925.433.728	6.944.059.376	94.213.242.916	185.082.736.020
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	49.979.638.666	5.370.022.574	58.492.845.181	113.842.506.421
- Khấu hao trong năm	2.454.472.512	361.388.891	4.328.587.479	7.144.448.882
- Thanh lý, nhượng bán				-
Số dư cuối kỳ	52.434.111.178	5.731.411.465	62.821.432.660	120.986.955.303
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ	33.945.795.062	1.279.036.802	35.720.397.735	70.945.229.599
Tại ngày cuối kỳ	31.491.322.550	1.212.647.911	31.391.810.256	64.095.780.717

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 21.371.756.472 VND

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

11 . Tài sản cố định vô hình		
Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu kỳ	2.250.253.114	2.250.253.114
Số tăng trong kỳ	-	-
Số giảm trong kỳ		
Số dư cuối kỳ	2.250.253.114	2.250.253.114
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu kỳ	-	-
Số khấu hao trong kỳ	-	-
Số giảm trong kỳ		
Số dư cuối kỳ	-	-
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu kỳ	2.250.253.114	2.250.253.114
Tại ngày cuối kỳ	2.250.253.114	2.250.253.114

12 . Xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Công trình dự án đầu tư và mở rộng Cảng Mỹ Thới	639.405.800	639.405.800
Cộng	639.405.800	639.405.800

13 . Phải trả người bán ngắn hạn	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả người bán không là bên liên quan</i>				
- Công ty CP TMDV Xây dựng Phương Anh	115.302.000	115.302.000	195.788.500	195.788.500
- Phải trả các đối tượng khác	61.175.000	61.175.000	31.175.000	31.175.000
Cộng	176.477.000	176.477.000	226.963.500	226.963.500

14 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<i>Người mua trả tiền trước không là bên liên quan</i>		
- Công ty TNHH TM và Vận tải Biển Gia Long	50.021.101	-
- Các khách hàng khác	6.000.000	1.811.872
Cộng	56.021.101	1.811.872

15 . Doanh thu chưa thực hiện	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Cho thuê tài sản ngắn hạn	272.727.276	204.545.450
Cho thuê tài sản dài hạn	204.545.450	-
Cộng	477.272.726	204.545.450

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

16 . Phải trả khác	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn	705.723.718	586.338.711
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	23.466.570	10.975.240
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	682.257.148	575.363.471
Dài hạn	1.506.465.052	596.490.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.506.465.052	596.490.000
- Công ty TNHH MTV Thép Thành Ngọ	120.000.000	120.000.000
- Công ty Cổ Phần Tập đoàn UNIS	75.000.000	75.000.000
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu GREEN SEA	109.890.000	109.890.000
- Công ty TNHH PTTM và VT Phương Linh	-	75.600.000
- Công ty CP Gạch Ốp Lát Hòa Bình Minh	-	216.000.000
- Công ty CP Gạch Ốp Lát Hòa Bình Minh - CN An Giang	75.600.000	-
- Công Ty CP Tập đoàn Điện Mặt Trời miền Nam	1.000.000.000	-
- Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Hải Lâm	125.975.052	-
Cộng	2.212.188.770	1.182.828.711

17 . Vốn chủ sở hữu

17.1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (Chi tiết tại phụ lục 03)

17.2. Chi tiết vốn đầu tư của vốn chủ sở hữu

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Tỷ lệ (%)	Giá trị VND	Tỷ lệ (%)
- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	73.116.000.000	52,98%	73.116.000.000	52,98%
- Các cổ đông khác	64.884.000.000	47,02%	64.884.000.000	47,02%
Cộng	138.000.000.000	100%	138.000.000.000	100%

17.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	138.000.000.000	138.000.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	138.000.000.000	138.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối	3.450.000.000	3.018.060.000

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

17.4. Cổ phiếu	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu		

18 . Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán	31/12/2021	01/01/2021
Ngoại tệ các loại	4.164,22	4.177,42
- USD	4.164,22	4.177,42

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả kinh doanh

1 . Tổng doanh thu bán hàng và CCDV	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa	248.628.572	605.012.035
Doanh thu cung cấp dịch vụ	53.102.433.908	56.532.733.970
Cộng	53.351.062.480	57.137.746.005
2 . Giá vốn hàng bán	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng đã bán	212.970.000	534.549.689
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	39.526.443.515	42.932.570.396
Cộng	39.739.413.515	43.467.120.085
3 . Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.637.697.175	2.666.335.092
Chênh lệch lãi tỷ giá	-	42.930
Cộng	2.637.697.175	2.666.378.022
4 . Chi phí tài chính	Năm nay VND	Năm trước VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.647.528	355.344
Dự phòng tổn thất đầu tư	7.937.090	403.920.775
Cộng	9.584.618	404.276.119

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long
Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5 . Chi phí bán hàng	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.900.437	66.471.515
Chi phí nhân công	1.011.660.594	1.139.780.641
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	15.259.762	38.160.569
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.682.260	112.862.059
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.487.052	84.743.294
Chi phí khác bằng tiền	65.810.462	84.122.665
Cộng	1.260.800.567	1.526.140.743

6 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	144.247.889	113.407.269
Chi phí nhân công	4.376.374.891	4.540.978.536
Chi phí đồ dùng văn phòng	111.482.686	168.887.119
Chi phí khấu hao TSCĐ	428.137.862	516.888.682
Thuế, phí, lệ phí	1.325.410.958	1.832.578.464
Chi phí dự phòng	282.354.602	(144.954.049)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	797.278.729	690.540.051
Chi phí bằng tiền khác	1.313.587.607	1.323.210.686
Cộng	8.778.875.224	9.041.536.758

7 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.206.046.704	5.371.380.906
Các khoản điều chỉnh		
- Các khoản điều chỉnh tăng	217.500.000	240.000.000
+ Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	217.500.000	240.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	6.423.546.704	5.611.380.906
Chi phí thuế TNDN phải nộp theo thuế suất hiện hành	1.284.709.341	1.122.276.181
Chi phí thuế TNDN được miễn, giảm theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ	-	336.682.854
Chi phí thuế TNDN được miễn, giảm theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ	385.412.802	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	899.296.539	785.593.327

8 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.306.750.165	4.585.787.579
Các khoản điều chỉnh	(906.498.200)	(1.008.873.267)
- Các khoản điều chỉnh giảm	906.498.200	1.008.873.267
Trích quỹ KTPL, thưởng ban quản lý điều hành	906.498.200	1.008.873.267
LN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.400.251.965	3.576.914.312
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	13.800.000	13.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	319	259

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long
Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

9 . Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên, nhiên vật liệu	5.763.211.737	4.560.526.725
Chi phí nhân công	26.107.768.789	27.890.969.562
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.144.448.882	8.544.434.381
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.338.292.664	7.531.734.226
Chi phí khác bằng tiền	2.934.597.770	5.502.992.313
Cộng	49.288.319.842	54.030.657.207

VII. Những thông tin khác

1 . Công cụ tài chính

Các loại công cụ tài chính của công ty	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và tương đương tiền	17.435.099.618		10.294.163.175	
Phải thu khách hàng, phải thu khác, phải thu về cho vay	13.212.184.284	(1.608.011.251)	12.562.961.136	(1.325.656.649)
Đầu tư ngắn hạn	40.000.000.000		40.000.000.000	
Đầu tư dài hạn	4.320.000.000	(1.416.064.718)	4.320.000.000	(1.408.127.628)
Cộng	74.967.283.902	(3.024.075.969)	67.177.124.311	(2.733.784.277)

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2021	01/01/2021
	Giá gốc VND	Giá gốc VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	-	-
Phải trả cho người bán, phải trả khác	2.388.665.770	1.409.792.211
Chi phí phải trả	-	-
Cộng	2.388.665.770	1.409.792.211

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính ngoại trừ việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam. Công ty không có hoạt động nhập khẩu mà chỉ có hoạt động xuất khẩu, tuy nhiên doanh thu và các khoản thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không cao trong tổng doanh thu của Công ty, do đó rủi ro từ tỷ giá hối đoái rất thấp.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021			
Tiền và tương đương tiền	17.435.099.618		17.435.099.618
Phải thu khách hàng, phải thu khác	11.604.173.033	-	11.604.173.033
Các khoản cho vay			-
Đầu tư ngắn hạn	40.000.000.000		40.000.000.000
Đầu tư dài hạn		2.903.935.282	2.903.935.282
Cộng	69.039.272.651	2.903.935.282	71.943.207.933
Tại ngày 1/1/2021			
Tiền và tương đương tiền	10.294.163.175		10.294.163.175
Phải thu khách hàng, phải thu khác	11.237.304.487	-	11.237.304.487
Các khoản cho vay			-
Đầu tư ngắn hạn	40.000.000.000		40.000.000.000
Đầu tư dài hạn		2.911.872.372	2.911.872.372
Cộng	61.531.467.662	2.911.872.372	64.443.340.034

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Từ 1 năm trở xuống VND	Từ trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021			
Vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán, phải trả khác	882.200.718	1.506.465.052	2.388.665.770
Chi phí phải trả	-	-	-
Cộng	882.200.718	1.506.465.052	2.388.665.770
Tại ngày 1/1/2021			
Vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán, phải trả khác	813.302.211	596.490.000	1.409.792.211
Chi phí phải trả	-	-	-
Cộng	813.302.211	596.490.000	1.409.792.211

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

3. Thông tin về các bên liên quan

3.1. Những giao dịch phát sinh với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:			
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	74.929.080	86.189.507
Chia cổ tức			
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Công ty mẹ	1.827.900.000	1.599.046.920

3.2. Công nợ với các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung	31/12/2021	01/01/2021
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Phải thu khách hàng	36.282.100	117.897.500

3.3. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này:

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long
Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên và Hội đồng Thành viên

	Năm nay VND
- Ông Lê Việt Thành - Chủ tịch HĐQT	72.000.000
- Ông Bùi Thành Hiệp - Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	568.285.109
- Ông Trần Văn Cam - Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	320.987.388
- Ông Trần Tấn Phong - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 13/5/2021)	291.434.388
- Ông Nguyễn Việt Hùng - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 13/5/2021)	18.000.000
- Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thành viên HĐQT	48.000.000
- Ông Phan Thành Tiến - Thành viên HĐQT	30.000.000
- Ông Lê Văn Phúc - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 13/5/2021)	18.000.000
- Bà Trần Thị Thu Trà - Trưởng ban Kiểm soát	31.500.000
- Bà Nguyễn Thị Bạch Mai - Trưởng ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 13/5/2021)	60.411.000
- Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thành viên ban Kiểm soát	125.250.683
- Ông Phạm Văn Thành - Thành viên ban Kiểm soát	177.550.895
- Ông Nguyễn Văn Cơ - Kế toán trưởng	254.887.551

4 . Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam - Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh. Số liệu liên quan đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập lại theo phương pháp trực tiếp trên cơ sở số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

5 . Thông tin về hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

Lâm Ngọc Sương
Người lập biểu
An Giang, ngày 10 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng

Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Cảng An Giang

QL 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Phụ lục 01: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào đơn vị khác	4.320.000.000	(1.416.064.718)	4.320.000.000	(1.408.127.628)
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	4.320.000.000	(1.416.064.718)	4.320.000.000	(1.408.127.628)
Cộng	4.320.000.000	(1.416.064.718)	4.320.000.000	(1.408.127.628)

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	1.408.127.628	1.004.206.853
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm (*)	7.937.090	403.920.775
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số dư cuối năm	1.416.064.718	1.408.127.628

(*) Căn cứ theo Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét của Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông lập, trong năm 2021 Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng tổn thất đầu tư tài chính với giá trị là: 7.937.090 VND

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư

Công ty	31/12/2021		01/01/2021	
	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	0,84%	0,84%	0,84%	0,84%

Tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty trong năm 2021 như sau:

Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của CSH tại 31/12/2021
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	Tỉnh Cần Thơ	Kinh doanh xăng dầu	4.320.000.000

(Thông tin được lấy theo báo cáo tài chính đã được soát xét)

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm		Số phải thu đầu năm	Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND			VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	542.964.434	-	-	4.074.479.062	4.263.640.848	333.802.648	-	333.802.648	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.219.791	-	-	899.296.539	700.662.256	221.854.074	-	221.854.074	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.145.107	-	-	128.595.918	127.101.253	6.639.772	-	6.639.772	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	1.199.517.708	1.694.988.550	-	495.470.842	-	495.470.842
Thuế môn bài	-	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	122.593.250	122.593.250	-	-	-	-
Cộng	571.329.332	-	-	6.427.482.477	6.911.986.157	582.296.494	495.470.842	582.296.494	495.470.842

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Cảng An Giang
QL 91, tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối		Tổng cộng
	VND		VND	VND		VND
Số dư tại 01/01/2020	138.000.000.000		4.714.016.369	4.133.156.307		146.847.172.676
Tăng trong kỳ	-		206.436.129	4.585.787.579		4.792.223.708
Lãi trong kỳ	-		-	4.585.787.579		4.585.787.579
Tăng khác	-		206.436.129	-		206.436.129
Giảm trong kỳ	-		-	4.133.156.307		4.133.156.307
Trích lập các quỹ trong năm	-		-	1.115.096.307		1.115.096.307
Chia cổ tức trong năm	-		-	3.018.060.000		3.018.060.000
Số dư tại 31/12/2020	138.000.000.000		4.920.452.498	4.585.787.579		147.506.240.077
Số dư tại 01/01/2021	138.000.000.000		4.920.452.498	4.585.787.579		147.506.240.077
Tăng trong kỳ	-		229.289.379	5.306.750.165		5.536.039.544
Tăng trong kỳ	-		229.289.379	-		229.289.379
Lãi trong kỳ	-		-	5.306.750.165		5.306.750.165
Giảm trong kỳ	-		-	4.585.787.579		4.585.787.579
Chia cổ tức trong năm (*)	-		-	3.450.000.000		3.450.000.000
Trích lập các quỹ (*)	-		-	1.135.787.579		1.135.787.579
Số dư tại 31/12/2021	138.000.000.000		5.149.741.877	5.306.750.165		148.456.492.042

(*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-PHCD ngày 13/05/2021, cụ thể như sau:

- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 825.441.764 đồng
- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: 81.056.436 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 229.289.379 đồng
- Chi trả cổ tức: 3.450.000.000 đồng





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

